**MỤC LỤC**

| **NỘI DUNG** | **TRANG** |
| --- | --- |
| Mục lục | 1 |
| Danh mục các chữ viết tắt |  |
| Bảng tổng hợp kết quả tự đánh giá |  |
| **Phần I. CƠ SỞ DỮ LIỆU** |  |
| **Phần II. TỰ ĐÁNH GIÁ** |  |
| **A. ĐẶT VẤN ĐỀ** |  |
| **B. TỰ ĐÁNH GIÁ MỨC 1, MỨC 2, MỨC 3** |  |
| **Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường** |  |
| **Tiêu chí 1:** Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường |  |
| **Tiêu chí 2:** Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục) và các hội đồng khác |  |
| **Tiêu chí 3:** Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường |  |
| **Tiêu chí 4:** Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng |  |
| **Tiêu chí 5:**Khối lớp và tổ chức lớp học |  |
| **Tiêu chí 6:** Quản lý hành chính, tài chính và tài sản |  |
| **Tiêu chí 7:** Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên |  |
| **Tiêu chí 8:** Quản lý các hoạt động giáo dục |  |
| **Tiêu chí 9:** Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở |  |
| **Tiêu chí 10:** Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học |  |
| **Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh** |  |
| **Tiêu chí 1:**Đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng |  |
| **Tiêu chí 2:**Đối với giáo viên |  |
| **Tiêu chí 3:** Đối với nhân viên |  |
| **Tiêu chí 4:** Đối với học sinh |  |
| **Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học** |  |
| **Tiêu chí 1:** Khuôn viên, sân chơi, sân tập |  |
| **Tiêu chí 2:** Phòng học |  |
| **Tiêu chí 3:**Khối phòng phục vụ học tập và khối phòng hành chính - quản trị |  |
| **Tiêu chí 4:** Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước |  |
| **Tiêu chí 5:** Thiết bị |  |
| **Tiêu chí 6:** Thư viện |  |
| **Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội** |  |
| **Tiêu chí 1:** Ban đại diện cha mẹ học sinh |  |
| **Tiêu chí 2:** Công tác tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường |  |
| **Tiêu chuẩn 5: Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục** |  |
| **Tiêu chí 1:**Kế hoạch giáo dục của nhà trường |  |
| **Tiêu chí 2:**Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học |  |
| **Tiêu chí 3:**Thực hiện các hoạt động giáo dục khác |  |
| **Tiêu chí 4:**Công tác phổ cập giáo dục tiểu học |  |
| **Tiêu chí 5:**Kết quả giáo dục |  |
| **C. KẾT LUẬN CHUNG** |  |
| **Phần III. PHỤ LỤC** |  |

**DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT**

*(Sắp xếp chữ viết tắt theo thứ tự a, b, c,…)*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TT** | **CHỮ VIẾT TẮT** | **DIỄN GIẢI** |
| 1 |  |  |
| 2 |  |  |
| 3 |  |  |
| 4 |  |  |
| 5 |  |  |
| 6 |  |  |

**TỔNG HỢP KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ**

**1. Kết quả đánh giá**

*(Đánh dấu "X" vào ô kết quả tương ứng Đạt hoặc Không đạt)*

| **Tiêu chuẩn, tiêu chí** | **Kết quả** | | | |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Không đạt** | **Đạt** | | |
| **Mức 1** | **Mức 2** | **Mức 3** |
| **Tiêu chuẩn 1** | **X** |  |  |  |
| Tiêu chí 1 |  |  | X |  |
| Tiêu chí 2 | X |  |  | - |
| Tiêu chí 3 |  |  |  | X |
| Tiêu chí 4 | X |  |  |  |
| Tiêu chí 5 |  | X |  | - |
| Tiêu chí 6 |  | X |  |  |
| Tiêu chí 7 | X |  |  | - |
| Tiêu chí 8 |  | X |  | - |
| Tiêu chí 9 |  | X |  | - |
| Tiêu chí 10 |  | X |  | - |
| **Tiêu chuẩn 2** |  | X |  |  |
| Tiêu chí 1 |  |  |  | X |
| Tiêu chí 2 |  |  |  | X |
| Tiêu chí 3 |  | X |  |  |
| Tiêu chí 4 |  |  |  |  |
| **Tiêu chuẩn 3** | X |  |  |  |
| Tiêu chí 1 | X |  |  |  |
| Tiêu chí 2 | X |  |  |  |
| Tiêu chí 3 | X |  |  |  |
| Tiêu chí 4 | X |  |  | - |
| Tiêu chí 5 | X |  |  |  |
| Tiêu chí 6 | X |  |  |  |
| **Tiêu chuẩn 4** | X |  |  |  |
| Tiêu chí 1 | X |  |  |  |
| Tiêu chí 2 |  |  |  | x |
| **Tiêu chuẩn 5** |  | X |  |  |
| Tiêu chí 1 |  |  | X | - |
| Tiêu chí 2 |  | X |  |  |
| Tiêu chí 3 |  | X |  |  |
| Tiêu chí 4 |  |  |  | X |
| Tiêu chí 5 |  |  |  | X |

**2. Kết luận:** Trường Không đạt

**Phần I. CƠ SỞ DỮ LIỆU**

Tên trường (theo quyết định mới nhất): **Trường Tiểu học Hưng Thạnh 2**

Tên trước đây (nếu có): Trường TH Hưng Thạnh 2

Cơ quan chủ quản: Phòng GDĐT Tháp Mười

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Tỉnh | Đồng Tháp |  | Họ và tên hiệu trưởng | Đặng Văn Tựa |
| Huyện/thị xã/thành phố | Tháp Mười |  | Điện thoại | 0837908852 |
| Xã/phường/thị trấn | Hưng Thạnh |  | Fax |  |
| Năm thành lập trường | 2006 |  | Website | thhungthanh2.pgdthapmuoi.edu.vn |
| Công lập | x |  | Số điểm trường | 02 |
| Tư thục |  |  | Loại hình khác |  |
| Trường chuyên biệt |  |  | Thuộc vùng khó khăn |  |
| Trường liên kết với nước ngoài |  |  |  |  |

**1. Số lớp học**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Số lớp học** | **Năm học**  **2014 – 2015** | **Năm học**  **2015 – 2016** | **Năm học**  **2016 – 2017** | **Năm học**  **2017 – 2018** | **Năm học**  **2018 – 2019** |
| Khối lớp 1 | 02 | 02 | 02 | 02 | 02 |
| Khối lớp 2 | 02 | 02 | 02 | 02 | 02 |
| Khối lớp 3 | 02 | 02 | 02 | 02 | 02 |
| Khối lớp 4 | 02 | 02 | 02 | 02 | 02 |
| Khối lớp 5 | 02 | 02 | 02 | 02 | 02 |
| **Cộng** | 10 | 10 | 10 | 10 | 10 |

**2. Số phòng học và các phòng chức năng khác**

| **TT** | **Số liệu** | **Năm học**  **2014 – 2015** | **Năm học**  **2015 – 2016** | **Năm học**  **2016 – 2017** | **Năm học**  **2017 – 2018** | **Năm học**  **2018 – 2019** | **Ghi**  **chú** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 1 | Phòng học kiên cố | 09 | 09 | 09 | 09 | 13 |  |
| 2 | Phòng học bán kiên cố |  |  |  |  |  |  |
| 3 | Phòng học tạm |  |  |  |  |  |  |
| 4 | Các phòng chức năng khác |  |  |  |  |  |  |
|  | **Cộng** |  |  |  |  |  |  |

**3. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên**

a) Số liệu tại thời điểm tự đánh giá

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  | **Tổng số** | **SL**  **Nữ** | **SL người**  **dân tộc**  **thiểu số** | **Trình độ đào tạo** | | | **Ghi chú** |
| **Chưa đạt chuẩn** | **Đạt chuẩn** | **Trên chuẩn** |  |
| Hiệu trưởng | 01 |  |  |  |  | 01 |  |
| Phó hiệu trưởng | 01 |  |  |  |  | 01 |  |
| Giáo viên | 15 | 07.. |  |  |  | 15 |  |
| Nhân viên | 04 | 02 |  |  | 02 | 02 |  |

b) Số liệu của 5 năm gần đây

| **TT** | **Số liệu** | **Năm học**  **2014 – 2015** | **Năm học**  **2015 – 2016** | **Năm học**  **2016 – 2017** | **Năm học**  **2017 – 2018** | **Năm học**  **2018 – 2019** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 1 | Tổng số giáo viên | 14 | 14 | 14 | 14 | 14 |
| 2 | Tỷ lệ giáo viên/lớp | 1,4 | 1,4 | 1,4 | 1,4 | 1,4 |
| 3 | Tỷ lệ giáo viên/học sinh (1GV/?HS) | 1/19,8 | 1/17,9 | 1/16,2 | 1/15,7 | 1/16,7 |
| 4 | Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp huyện hoặc tương đương | 03 | 03 | 05 | 05 | 09 |
| 5 | Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh |  |  |  |  | 01 |

**4. Học sinh**

a) Số liệu chung

| **TT** | **Số liệu** | **Năm học**  **2014 – 2015** | **Năm học**  **2015 – 2016** | **Năm học**  **2016 – 2017** | **Năm học**  **2017 – 2018** | **Năm học**  **2018 – 2019** | **Ghi**  **chú** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 1 | Tổng số học sinh | 198 | 179 | 162 | 157 | 167 |  |
| *- Nữ* | 88 | 92 | 78 | 85 | 89 |  |
| *- Dân tộc* |  |  |  |  |  |  |
| *- Khối lớp 1* | 37 | 34 | 31 | 33 | 41 |  |
| *- Khối lớp 2* | 35 | 34 | 36 | 32 | 31 |  |
| *- Khối lớp 3* | 34 | 34 | 32 | 34 | 30 |  |
| *- Khối lớp 4* | 52 | 32 | 31 | 31 | 37 |  |
| *- Khối lớp 5* | 40 | 45 | 32 | 27 | 28 |  |
| 2 | Tổng số tuyển mới | 37 | 34 | 31 | 33 | 41 |  |
| 3 | Học 2 buổi/ngày |  | 82 | 85 | 157 | 167 |  |
| 4 | Bán trú |  |  |  |  |  |  |
| 5 | Nội trú |  |  |  |  |  |  |
| 6 | Bình quân học sinh/lớp | 19,8 | 17,9 | 16,2 | 15,7 | 16,7 |  |
| 7 | Số lượng và tỉ lệ % đi học đúng độ tuổi | 183 (92,4%) | 159 (88,8%) | 151 (93,2%) | 146 (93%) |  |  |
| *- Nữ* | 79 (89,8%) | 80 (86,9%) | 73 (93,6%) | 82 (96,5%) |  |  |
| *- Dân tộc* |  |  |  |  |  |  |
| 8 | Tổng số học sinh giỏi cấp huyện/tỉnh (nếu có) |  |  |  |  |  |  |
| 9 | Tổng số học sinh giỏi quốc gia (nếu có) |  |  |  |  |  |  |
| 10 | Số học sinh thuộc đối tượng chính sách |  |  |  |  |  |  |
| *- Nữ* |  |  |  |  |  |  |
| *- Dân tộc* |  |  |  |  |  |  |
| 11 | Tổng số học sinh có hoản cảnh đặc biệt |  |  |  |  |  |  |

b) Công tác phổ cập giáo dục tiểu học và kết quả giáo dục

| **TT** | **Số liệu** | **Năm học**  **2014 – 2015** | **Năm học**  **2015 – 2016** | **Năm học**  **2016 – 2017** | **Năm học**  **2017 – 2018** | **Năm học**  **2018 – 2019** | **Ghi**  **chú** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 1 | Trong địa bàn tuyển sinh của trường, tỷ lệ trẻ em 6 tuổi vào lớp 1 | 100 | 100 | 100 | 100 | 100 |  |
| 2 | Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học | 99,49% | 100% | 95,7% | 98% |  |  |
| 3 | Tỷ lệ học sinh 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học | 100% | 100% | 96,8% | 100% |  |  |
| 4 | Tỷ lệ học sinh 14 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học | 100% | 100% | 100% | 100% |  |  |

**Phần II. TỰ ĐÁNH GIÁ**

**A. ĐẶT VẤN ĐỀ**

**1. Tình hình chung của cơ sở giáo dục**

Trường Tiểu học Hưng Thạnh 2 chính thức được thành lập theo Quyết định số 164/QĐ-UB ngày 25/08/2006 của Chủ tịch UBND huyện Tháp Mười, được tách ra từ Trường Tiểu học Hưng Thạnh.

Lúc mới thành lập trường có 03 điểm trường, đến năm học 2014 - 2015 giảm xuống còn 02 điểm trường. Điểm chính đặt tại ấp 2A, xã Hưng Thạnh; điểm Tân Công Sính được đặt tại ấp 1, xã Hưng Thạnh cách điểm chính 5km.

Trường có tổng diện tích 18.647m2 (Trong đó: Điểm chính: 3012m2; điểm Tân Công Sính: 2.012m2), với 13 phòng học kiên cố (trong đó mới xây mới 04 phòng ở điểm chính). Cơ sở vật chất của nhà trường những năm gần đây đang xuống cấp bị sụp lúng nhà trường đang sửa chữa phần nền 03 phòng học và quét vôi mới 06 phòng ở điểm chính. Bên cạnh đó, thiết bị dạy học vẫn còn thiếu, máy móc và một số phòng chức năng, sân chơi bãi tập,….

Tại thời điểm viết báo cáo trường có 10 lớp với 167 học sinh. Điểm chính có 102 học sinh chia làm 5 lớp; điểm Tân Công Sính có 65 học sinh chia làm 5 lớp.

Học sinh đa số là con em của các gia đình chủ yếu làm nông nghiêp, cuộc sống không ổn định, số lượng hộ nghèo, cận nghèo còn cao nên việc quan tâm của cha mẹ học sinh đến vấn đề học của các em còn hạn chế. Tuy vậy, các em rất có tinh thần vượt khó vươn lên trong học tập.

Đội ngũ cán bộ giáo viên của nhà trường gồm 21 người, trong đó: Quản lý: 02; nhân viên 04; Tổng phụ trách Đội: 01; giáo viên trực tiếp đứng lớp: 14; đảng viên: 18; cán bộ giáo viên có trình độ Đại học: 14, Cao đẳng: 5. Đội ngũ CB, GV, NV nhiệt huyết, năng động, tâm huyết với nghề nghiệp, yêu mến học sinh, được phụ huynh học sinh và nhân dân địa phương tin yêu.

Trường có Chi bộ, thực hiện tốt vai trò lãnh đạo trong nhà trường, liên tục đạt Chi bộ trong sạch vững mạnh. Có đầy đủ các tổ chức Công đoàn, Đội TNTP Hồ Chí Minh, Sao Nhi đồng, Ban Đại diện cha mẹ học sinh trường và các lớp. Các tổ chức hoạt động theo điều lệ, tích cực, hiệu quả góp phần cùng nhà trường hoàn thành tốt nhiệm vụ giáo dục.

Với sự phấn đấu vươn lên không ngừng của tập thể nhà trường, trong năm học 2017-2018 nhà trường được công nhận danh hiệu Trường Lao động Tiên tiến.

**2. Mục đích, lý do tự đánh giá của nhà trường**

Trên cơ sở bộ tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục trường tiểu học của Bộ Giáo dục & Đào tạo ban hành tại Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT, nhà trường tự xem xét, kiểm tra để xác định thực trạng chất lượng, hiệu quả giáo dục, nhân lực, cơ sở vật chất, từ đó đề ra các biện pháp cải tiến, nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường; giải trình với cơ quan chức năng, với xã hội về thực trạng chất lượng giáo dục và để cơ quan chức năng đánh giá, công nhận trường đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục từ đó không ngừng nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

**3. Quy trình, phương pháp và công cụ tự đánh giá**

Quy trình tự đánh giá được thực hiện qua các bước sau:

+ Thành lập hội đồng tự đánh giá của trường;

+ Xây dựng kế hoạch tự đánh giá;

+ Thu thập, xử lý và phân tích các thông tin, minh chứng;

+ Đánh giá mức độ đạt được theo từng tiêu chí;

+ Viết báo cáo tự đánh giá;

+ Công bố báo cáo tự đánh giá;

Phương pháp và công cụ đánh giá: Hội đồng tự đánh giá của nhà trường thực hiện theo Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT ngày 22/08/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, dự thảo của Cục Quản lý chất lượng ban hành hướng dẫn xác định nội hàm (yêu cầu) và gợi ý tìm minh chứng. Hội đồng tự đánh giá xây dựng kế hoạch, quy trình tự đánh giá theo từng tiêu chí của các tiêu chuẩn; việc tiến hành thu thập thông tin, minh chứng; rà soát các hoạt động giáo dục, đối chiếu, so sánh kết quả tự đánh giá với các tiêu chuẩn quy định. Hội đồng tự đánh giá thực hiện một cách khoa học, dân chủ, khách quan, trung thực, công khai.

Nguyên tắc đánh giá: Hội đồng tự đánh giá làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ và thảo luận để đi đến thống nhất; mọi quyết định chỉ có giá trị khi ít nhất 2/3 thành viên trong Hội đồng nhất trí.

Nhà trường tiến hành công tác tự đánh giá từ ngày 01/03/2019 và hoàn thành vào ngày 31/5/2019. Trong suốt thời gian tiến hành công tác tự đánh giá, BGH tranh thủ sự chỉ đạo của Phòng GD&ĐT huyện, các đồng chí lãnh đạo của Đảng ủy, HĐND, UBND xã Hưng Thạnh, sự tham gia của Ban đại diện cha mẹ học sinh, đã huy động sự vào cuộc của toàn thể đội ngũ CBGVNV nhà trường nhận thức rất đúng đắn về công tác KĐCLGD nên đã dành nhiều thời gian ngoài giờ hành chính để hoàn thành nhiệm vụ trường giao.

Để công tác TĐG được tiến hành thuận lợi và có hiệu quả, Hội đồng TĐG của trường đã xác định rõ các nguồn nhân lực, CSVC, nguồn tài chính cần huy động. Công việc thu thập các thông tin minh chứng cho từng tiêu chí được Hội đồng thực hiện đúng kế hoạch, nhờ đó mà tiến độ và chất lượng công việc được đảm bảo. Sau khi hoàn thành các phiếu đánh giá tiêu chí, lập bảng mã và hộp thông tin minh chứng, Hội đồng TĐG đã hoàn thiện báo cáo đúng thời gian dự kiến trong kế hoạch.

Báo cáo được trình bày lần lượt từng tiêu chí của từng tiêu chuẩn. Mỗi tiêu chí đều được mô tả rõ ràng, cụ thể hiện trạng của nhà trường cần đạt được trong mỗi tiêu chí. Sau khi mô tả hiện trạng, báo cáo TĐG còn đề cập tới những điểm mạnh, điểm yếu của nhà trường và đặc biệt một nội dung rất quan trọng, rất cần thiết trong mỗi tiêu chí đó là kế hoạch cải tiến, phát huy những điểm mạnh, đề ra các biện pháp khắc phục điểm yếu, ngắn gọn, rõ ràng và có tính khả thi.

Tuy nhiên, do công tác kiểm định chất lượng còn mới nên còn gặp phải nhiều khó khăn, trong đó khó khăn về đội ngũ và vấn đề bố trí tài chính, thời gian cho hoạt động tự đánh giá là những khó khăn nổi bật. Mặt khác, trong quá trình thực hiện công việc, nhiều vấn đề khác đã nảy sinh như hệ thống số liệu lưu trữ về nhân sự, về chất lượng, về cơ sở vật chất, … chưa thực sự đầy đủ, nhiều báo cáo, công văn có liên quan tới địa phương, Ban đại diện cha mẹ học sinh, ... còn thiếu trong kho lưu trữ; nhiều công việc đã làm thực sự có hiệu quả nhưng hồ sơ lưu trữ lại ít được quan tâm. Tuy vậy, từ nhận thức và ý thức về mục đích, ý nghĩa của công tác tự đánh giá, từ việc triển khai một cách khách quan, trung thực, sau một thời gian nỗ lực cố gắng, các khó khăn trên đã từng bước được khắc phục. Nhà trường đang dần dần tạo ra được những chuyển biến mới, hình thành “văn hoá chất lượng” trong nhà trường, trong mỗi cán bộ quản lý, giáo viên, học sinh để từ đó chất lượng giáo dục được đảm bảo và không ngừng được cải tiến, nâng cao.

**B. TỰ ĐÁNH GIÁ MỨC 1, MỨC 2 VÀ MỨC 3**

**Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường**

**Mở đầu:**

Trường Tiểu học Hưng Thạnh 2 được thành lập từ năm 2006. Có đủ cơ cấu tổ chức theo quy định Điều lệ Trường tiểu học. Có đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên đủ về số lượng theo cơ cấu về loại hình, đạt tiêu chuẩn về phẩm chất và trình độ đào tạo, bảo đảm thực hiện chương trình giáo dục phổ thông, phân công giảng dạy hợp lý nên đã phát huy được năng lực chuyên môn. Nhà trường có Hội đồng trường, Hội đồng thi đua khen thưởng, Hội đồng kỉ luật, Hội đồng tư vấn, các tổ chuyên môn, tổ Văn phòng, chi bộ Đảng, Công đoàn cơ sở, Liên Đội TNTP Hồ Chí Minh, Ban đại diện cha mẹ học sinh. Các tổ chức, hội đồng hoạt động đúng theo quy định của Điều lệ Trường tiểu học và các quy định hiện hành. Nhà trường thực hiện đầy đủ các hoạt động quản lý, xây dựng chiến lược phát triển nhà trường, xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện và kiểm tra đánh giá theo đúng quy chế góp phần quan trọng trong thành tích chung của nhà trường. Công tác khen thưởng và kỷ luật đối với cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh được nhà trường thực hiện nghiêm túc, công bằng, khách quan đúng theo các quy định hiện hành. Đó là những cơ sở nền tảng cho quá trình phấn đấu trưởng thành đi lên của nhà trường, góp phần tích cực vào hoạt động toàn diện của nhà trường.

***Tiêu chí 1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường***

***Mức 1***

*a) Phù hợp mục tiêu giáo dục được quy định tại Luật giáo dục, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và các nguồn lực của nhà trường;*

*b) Được xác định bằng văn bản và cấp có thẩm quyền phê duyệt;*

*c) Được công bố công khai bằng hình thức niêm yết tại nhà trường hoặc đăng tải trên trang thông tin điện tử của nhà trường (nếu có) hoặc đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng của địa phương, trang thông tin điện tử của phòng giáo dục và đào tạo.*

***Mức 2***

*Nhà trường có các giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển.*

***Mức 3***

*Định kỳ rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển. Tổ chức xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển có sự tham gia của các thành viên trong Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục), cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, cha mẹ học sinh và cộng đồng.*

**1. Mô tả hiện trạng:**

1.1. Mức 1

a) Trường Tiểu học Hưng Thạnh 2 có đầy đủ cơ cấu bộ máy quản lý theo quy định tại khoản 1 điều 18 của Điều lệ trường tiểu học. Trường xây dựng chiến lược phát triển ngắn hạn, trung hạn và dài hạn rõ ràng phù hợp với mục tiêu của giáo dục phổ thông được quy định tại Luật giáo dục (Điều 27 Văn bản hợp nhất Luật giáo dục số 07/VBHN-VPQH ngày 31 tháng 12 năm 2015) và định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn. Kế hoạch chiến lược phát triển cũng được xây dựng phù hợp với đặc điểm tình hình, nguồn lực của nhà trường; thời cơ và thách thức để từ đó xác định các vấn đề ưu tiên và đề ra định hướng, mục tiêu và phương châm hành động đúng đắn giai đoạn 2015-2020 [H1-1-01-01**];** [H1-1-0-02**];** [H1-1-01-03**];**

b) Chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường giai đoạn 2015-2020 tầm nhìn đến năm2025được thông qua Hội đồng giáo dục xã Hưng Thạnh và lãnh đạo Phòng GD&ĐT Tháp Mười phê duyệt [H1-1-01-01].

c) Các quyết định thành lập, văn bản cũng được thông qua Hội đồng trường và được công bố công khai bằng hình thức niêm yết tại nhà trường và trên trang điện tử của nhà trường [H1-1-01-04]. Tuy nhiên, văn bản chiến lược chưa được công bố rộng rãi trên các Phương tiện thông tin đại chúng.

1.2. Mức 2

Nhà trường đã có các giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển. Thực hiện đúng các quy định về Quy chế thực hiện dân chủ trong hoạt động, lắng nghe và tiếp thu những ý kiến của cá nhân, tổ chức, đoàn thể trong nhà trường và có các biện pháp giải quyết đúng theo chế độ, chính sách hiện hành của nhà nước. Cán bộ, giáo viên, nhân viên thực hiện đúng nhiệm vụ và quyền hạn của mình. Đảm bảo quy chế thực hiện dân chủ trong nhà trường, nghiêm túc thông qua chế độ thông tin, báo cáo định kì, đột xuất theo quy định của ngành kịp thời, chính xác, có sự giám sát của Ban thanh tra nhân dân. Hàng năm nhà trường có báo cáo hoạt động của thanh tra của Ban thanh tra nhân dân và công đoàn nhằm để nhìn nhận việc đã làm được, những việc chưa làm được để có kế hoạch cụ thể trong tháng, học kỳ, năm học [H1-1-01-06];[H1-1-01-03];[H1-1-01-06].

1.3. Mức 3

Định kỳ nhà trường tiến hành rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển. Tổ chức xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển có sự tham gia của các thành viên trong Hội đồng trường, cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên. Chưa có lấy ý kiến của cha mẹ học sinh và cộng đồng [H1-1-01-03]; [thêm dự kiến KH đầu năm]

**2. Điểm mạnh:**

Nhà trường xây dựng phương hướng chiến lược phát triển giáo dục theo từng giai đoạn và phù hợp với sự phát triển kinh tế của địa phương. Thực hiện đúng đầy đủ theo điều lệ của trường tiểu học. có cơ cấu tổ chức bộ máy theo qui định của Điều lệ trường Tiểu học. Các tổ chức đoàn đều hoạt động có hiệu quả theo chức năng và nhiệm vụ được giao.

Định kỳ rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển và có các giải pháp tích cực giám sát việc thực hiện.

**3. Điểm yếu:**

Văn bản chiến lược chưa được công bố rộng rãi trên các phương tiện thông tin đại chúng, chưa có sự tham gia ý kiến rộng rãi trong phụ huynh học sinh và cộng đồng, điều kiện kinh tế địa phương còn khó khăn nên khả năng huy động nguồn lực xã hội còn hạn chế vì vậy ảnh hưởng đến việc dạy và học của nhà trường.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:**

Tiếp tục duy trì cơ cấu tổ chức bộ máy nhà trường theo quy định Điều lệ trường Tiểu học.

Công khai bản dự thảo phương hướng chiến lược trong phụ huynh, cộng đồng, lãnh đạo đảng, chính quyền địa phương, các tổ chức đoàn thể, ban ngành để lấy ý kiến góp ý rộng rãi. Tham mưu với chính quyền địa phương tạo điều kiện về cơ sở vật chất đảm bảo điều kiện dạy và học tốt hơn.

**5. Tự đánh giá: Đạt mức 2**

***Tiêu chí 2: Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục) và các hội đồng khác***

***Mức 1***

*a) Được thành lập theo quy định;*

*b) Thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định;*

*c) Các hoạt động được định kỳ rà soát, đánh giá.*

***Mức 2***

*Hoạt động có hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.*

**1. Mô tả hiện trạng:**

1.1. Mức 1

a) Hội đồng trường Tiểu học Hưng Thạnh 2 được Phòng Giáo dục quyết định thành lập; có Hội đồng Thi đua, khen thưởng gồm Ban giám hiệu nhà trường, phụ trách Đội và các đồng chí giáo viên chủ nhiệm lớp [H2-1-02-01], có đầy đủ giấy tờ theo quy định và được các cơ quan có thẩm quyền quyết định [H2-1-02-02];[H2-1-02-03]; [H2-1-02-06].

b) Hội đồng trường đã thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo Điều 23, 24 Điều lệ trường tiểu học, cụ thể là: thông qua các cuộc họp, hội đồng trường quyết nghị về mục tiêu, chiến lược, các dự án, kế hoạch, phương hướng phát triển của nhà trường; quyết nghị về chủ trương sử dụng tài chính, tài sản của nhà trường; giám sát việc thực hiện nghị quyết của hội đồng trường, giám sát các hoạt động của nhà trường [H2.1.2-04]. Tuy nhiên, một số thành viên trong Hội đồng trường hoạt động chưa đồng bộ. Hội đồng thi đua và khen thưởng giúp Hiệu trưởng tổ chức các phong tào thi đua, đề nghị danh sách khen thưởng đối với cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh trong nhà trường [H2-01.2-05];[H2-1-02-04].

c) Các Hoạt động của Hội đồng nhà trường, các tổ chức đoàn thể trong nhà trường được hoạt động thường xuyên. Sau mỗi năm đều tiến hành tổng kết để đánh giá, rà soát các công việc nhằm rút kinh nghiệm trong công tác quản lý, thiếu sơ kết sau mỗi học kỳ. [H2-1.02-06]; [H2-1.2-07];[H2-1-02-03]

1.2. Mức 2

Hội đồng trường và các hội đồng khác hoạt động hiệu quả trong việc góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường [H1-1-01-03]; [H1-1-01-06]

**2. Điểm mạnh:**

Các hội đồng trong nhà trường được thành lập đúng theo quy định, hoạt động có hiệu quả theo chức năng và nhiệm vụ được giao góp phần thực hiện tốt các nhiệm vụ của đơn vị.

**3. Điểm yếu:**

Một số tổ chức đoàn thể trong nhà trường chưa thực hiện sơ kết từng học kỳ nên hoạt động chưa đạt hiệu quả cao.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:**

Tiếp tục duy trì cơ cấu tổ chức bộ máy nhà trường theo quy định Điều lệ trường Tiểu học. Ban giám hiệu nhà trường xây dựng kế hoạch đôn đốc chỉ đạo để tạo điều kiện để các đoàn thể hoạt động có hiệu quả hơn.

**5. Tự đánh giá: Không đạt**

***Tiêu chí 3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường***

***Mức 1***

*a) Các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường có cơ cấu tổ chức theo quy định;*

*b) Hoạt động theo quy định;*

*c) Hằng năm, các hoạt động được rà soát, đánh giá.*

***Mức 2***

*a) Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có cơ cấu tổ chức và hoạt động theo quy định; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 01 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;*

*b) Các đoàn thể, tổ chức khác có đóng góp tích cực cho các hoạt động của nhà trường.*

***Mức 3***

*a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có ít nhất 02 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;*

*b) Các đoàn thể, tổ chức khác đóng góp hiệu quả cho các hoạt động của nhà trường và cộng đồng.*

**1. Mô tả hiện trạng:**

1.1. Mức 1

a) Nhà trường có các tổ chức sau: Chi bộ Đảng, tổ chức Công đoàn, Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh và Sao Nhi đồng, có Ban thanh tra nhân dân và các tổ chức đoàn thể hoạt động theo quy định [H1.1.3.b].

b) Các tổ chức Công đoàn, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh, hoạt động theo quy định tại điều lệ hiện hành của mổi tổ chức [H3-1.3-04]; [H3-1.3-05]; [H3-1.3-06]. Công đoàn triển khai các hoạt động kết hợp phiên họp hội đồng sư phạm hàng tháng. Các tổ chức đoàn thể hoạt động tích cực góp phần giúp nhà trường hoàn thành nhiệm vụ [H3-1.3-06].

c) Công đoàn, Đội thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh và các Hội đồng thực hiện rà soát, đánh giá các hoạt động đã xây dựng để nhìn nhận lại những việc đã làm được và rút kinh nghiệm những việc chưa làm được sau cuối năm học, chưa sơ kết học kì. Mỗi tổ chức trong nhà trường sau khi rà soát, đánh giá đều có văn bản báo cáo tổng kết và phương hướng hoạt động hàng tháng [H3-1.3-07]; [H3-1.3-08]; [H3-1.3-09]; [H1.1.3.c].

1.2. Mức 2

a) Nhà trường có Chi bộ đảng cơ cấu tổ chức và hoạt động theo quy định; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên. Chi bộ sinh hoạt định kỳ một tháng một có nghị quyết và biên bản [H3-1.3-12]. Hằng năm có báo cáo tổng kết đánh giá và phương hướng theo từng năm [H3-1.3-11].

b) Chi bộ lãnh đạo nhà trường thực hiện các nhiệm vụ chính trị; Các tổ chức đoàn thể trong nhà trường hoạt động theo đúng nhiệm vụ, quyền hạn được quy định. Công đoàn giúp nhà trường quan tâm đến đời sống của CB-GV-NV; Liên đội tổ chức các hoạt động xây dựng các phong trào thi đua trong nhà trường. Chi bộ và các tổ chức đoàn thể trong nhà trường đã xây dựng kế hoạch và tổ chức các hoạt động xây dựng nhà trường thành một tập thể mạnh, có đóng góp tích cực cho các hoạt động của nhà trường trong hoạt động chính trị cũng như nâng cao chất lượng giáo dục và được lãnh đạo địa phương, nhân dân tín nhiệm [H3-1.3-14]. [H3-1.3-15].

1.3. Mức 3

a) Nội hàm này mô tả tại Chỉ báo a Mức 2.

b) Các tổ chức Công đoàn, Đội TN TPHCM, đã làm tốt chức năng giáo dục tư tưởng chính trị, đạo đức tác phong cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh thông qua báo cáo tổng kết cuối năm đóng góp hiệu quả cho các hoạt động của nhà trường và cộng đồng.

**2. Điểm mạnh:**

Trường thực hiện tốt các Chỉ thị, Nghị quyết của các cấp ủy Đảng, chấp hành sự quản lý của chính quyền địa phương và các cơ quan quản lý giáo dục. Chi bộ và các tổ chức đoàn thể trong nhà trường đã xây dựng kế hoạch và tổ chức các hoạt động xây dựng nhà trường thành một tập thể mạnh. Thực hiện tốt các chế độ báo cáo định kỳ và đột xuất theo quy định. Đảm bảo quy chế thực hiện dân chủ trong nhà trường, có tác dụng tích cực trong việc nâng cao chất lượng giáo dục và được lãnh đạo địa phương, nhân dân tín nhiệm.

**3. Điểm yếu:**

Công tác báo cáo đôi khi còn chưa kịp thời.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:**

Chi bộ tiếp tục phát huy vai trò lãnh đạo, điều hành các tổ chức, đoàn thể trong nhà trường nâng cao trách nhiệm, hiệu quả hoạt động. Tiếp tục duy trì việc thực hiện tốt các chỉ thị, nghị quyết của các cấp. Đảm bảo thực hiện tốt quy chế dân chủ trong trường học. Tăng cường công tác quản lý về chế độ thông tin báo cáo, giao cho một đồng chí phụ trách việc cập nhật thông tin và chịu trách nhiệm thông báo kịp thời đến các bộ phận chuyên trách.

**5. Tự đánh giá: Đạt mức 3**

***Tiêu chí 4: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng***

***Mức 1***

*a) Có hiệu trưởng, số lượng phó hiệu trưởng theo quy định;*

*b) Tổ chuyên môn và tổ văn phòng có cơ cấu tổ chức theo quy định;*

*c) Tổ chuyên môn, tổ văn phòng có kế hoạch hoạt động và thực hiện các nhiệm vụ theo quy định.*

***Mức 2***

*a) Hằng năm, tổ chuyên môn đề xuất và thực hiện được ít nhất 01 (một) chuyên đề chuyên môn có tác dụng nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục;*

*b) Hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng được định kỳ rà soát, đánh giá, điều chỉnh.*

***Mức 3***

*a) Hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng có đóng góp hiệu quả trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường;*

*b) Tổ chuyên môn thực hiện hiệu quả các chuyên đề chuyên môn góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.*

**1. Mô tả hiện trạng:**

1.1. Mức 1

a) Trường có Hiệu trưởng và Phó hiệu trưởng theo đúng quy định trong điều 20 và điều 21 của Điều lệ Trường tiểu học [H4-1-04-001]; [H4-1-04-002]. Hiệu trưởng và phó hiệu trưởng đủ số lượng theo quy định tại Thông tư số 06/2015/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 16/3/2015 quy định về danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục tiểu học công lập

b) Có 3 tổ chuyên môn: Tổ khối 1 + 2, tổ khối 3+4, tổ khối 5 và tổ Văn phòng. Mỗi tổ chuyên môn có một tổ trưởng. Các tổ được cơ cấu theo quyết định thành lập của Hiệu trưởng và thực hiện công tác chuyên môn theo quy định tại Khoản 2, Điều 16 của Điều lệ Trường tiểu học [H4-1-04-03]. [H1.1.4.b]

c) Các tổ xây dựng kế hoạch hoạt động ngay từ đầu năm học trên cơ sở từ kế hoạch hoạt động toàn diện của nhà trường. Căn cứ kế hoạch chung, tổ xây dựng kế hoạch theo tháng, tuần với các nội dung công việc cụ thể và được điều hỉnh, bổ sung phù hợp với từng tổ, hàng tháng được BGH duyệt Tổ chuyên môn sinh hoạt định kì 2 lần/tháng và họp đột xuất khi có nhu cầu công việc. Mỗi cuộc họp đều được ghi nội dung trong sổ biên bản [H1.1.4.c]

1.2. Mức 2

a) Hằng năm, tổ chuyên môn đề xuất và thực hiện được 01 chuyên đề chuyên môn có tác dụng nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục

b) Các tổ chuyên môn, tổ văn phòng hàng tháng có kế hoạch tự kiểm tra, đánh giá chất lượng, hiệu quả công tác kế hoạch dạy học và quản lý sử dụng đồ dùng thiết bị dạy học của các thành viên trong tổ theo kế hoạch của nhà trường thông qua các biên bản, báo cáo họp rút kinh nghiệm H4-1-04-06].

1.3. Mức 3

a) Hoạt động của tổ chuyên môn và tổ văn phòng có đóng góp trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường. Các tổ chuyên môn có kế hoạch hoạt động chung của tổ [H1.1.4.c]. Hàng tuần tổ có kế hoạch kiểm tra chuyên môn, ký duyệt hồ sơ giáo án của các thành viên trong tổ. Tổ chuyên môn thường xuyên bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, kiểm tra, đánh giá chất lượng, hiệu quả giảng dạy; hàng tháng tổ họp đánh giá hoạt động của tổ, triển khai công tác tháng tới [H1.1.4.c]. Các thành viên trong các tổ đều được tham gia đánh giá xếp loại giáo viên hàng năm theo Quy định 14 về xếp loại giáo viên Tiểu học. Tổ văn phòng thường xuyên giúp hiệu trưởng thực hiện nhiệm vụ quản lí tài chính, tài sản nhà trường, hạch toán kế toán, thống kê theo quy định [H1.1.4.c].

b) Tổ chuyên môn thực hiện có hiệu quả các chuyên đề chuyên môn góp phần nâng cao chất lượng giáo dục [H4-1-04-05]. Tuy nhiên một số chuyên đề chất lượng hiệu quả chưa cao, triển khai còn chung chung.

**2. Điểm mạnh:**

Nhà trường có đủ các tổ theo qui định của Điều lệ trường Tiểu học. Các tổ chuyên môn và tổ văn phòng có kế hoạch chỉ đạo tổ khối thực hiện theo kế hoạch toàn diện của nhà trường. Các tổ chuyên môn thực hiện nghiêm túc các buổi sinh hoạt, tổ chức các chuyên đề nhằm nâng cao chất lượng dạy học trong nhà trường.

**3. Điểm yếu:**

Các tổ chuyên môn chưa có các biện pháp, giải pháp mang tính đột phá để nâng cao chất lượng các hoạt động.

Một số chuyên đề chất lượng hiệu quả chưa cao, triển khai còn chung chung.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:**

Duy trì tốt các hoạt động chuyên môn của tổ. Các tổ xây dựng kế hoạch cụ thể cho từng thành viên: bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ; không ngừng tìm các biện pháp, giải pháp nhằm nâng cao chất lượng giáo dục và các hoạt động của tổ.

Tiếp tục nâng cao chất lượng sinh hoạt chuyên đề, chỉ đạo các tổ chuyên môn xây dựng nội dung sinh hoạt tổ, đi sâu các chuyên đề một cách cụ thể nhằm nâng cao chất lượng dạy học trong nhà trường

**5. Tự đánh giá: Đạt mức 1**

***Tiêu chí 5: Khối lớp và tổ chức lớp học***

***Mức 1***

*a) Có đủ các khối lớp cấp tiểu học;*

*b) Học sinh đ­ược tổ chức theo lớp học; lớp học được tổ chức theo quy định;*

*c) Lớp học hoạt động theo nguyên tắc tự quản, dân chủ.*

***Mức 2***

*a) Trường có không quá 30 (ba mươi) lớp;*

*b) Sĩ số học sinh trong lớp theo quy định;*

*c) Tổ chức lớp học linh hoạt và phù hợp với các hình thức hoạt động giáo dục.*

**1. Mô tả hiện trạng:**

1.1. Mức 1

a) Trường có 10 lớp học với 167 học sinh, có đủ các khối lớp từ khối lớp 1 đến khối lớp 5 [H1.1.5.a].

b) Trung bình số học sinh trên mỗi lớp là 16 học sinh, đảm bảo so với quy định. Lớp có sĩ số học sinh đông nhất là 25 học sinh, lớp có sĩ số thấp nhất là 10 học sinh; hàng năm có danh sách theo dõi sĩ số học sinh các lớp.

c) Học sinh được tổ chức học theo các khối lớp, theo đúng độ tuổi, lớp học được tổ chức theo đúng quy định [H1.1.5.b]. Lớp học được hoạt động theo nguyên tắc tự quản, dân chủ mỗi lớp có 1 lớp trưởng và 1 lớp phó; lớp được chia thành các tổ, mỗi tổ đều có tổ trưởng tổ phó [H1.1.5.c].

1.2. Mức 2

a) Nhà trường có biên chế 10 lớp/8 phòng học văn hóa đảm bảo thoáng mát cho học sinh học tập.

b) Sĩ số học sinh trong lớp đảm bảo theo quy định điều lệ trường tiểu học không quá 35 học sinh/lớp: trung bình 16,7 học sinh/lớp.

c) Nhà trường bố trí tổ chức lớp học, linh hoạt và phù hợp với các hình thức hoạt động giáo dục như hoạt động câu lạc bộ, tổ chức trò chơi,..

**2. Điểm mạnh:**

Lớp học được biên chế đúng theo Điều 17 của Điều lệ trường Tiểu học. Trường chỉ có 2 điểm trường nên tạo điều kiện thuận lợi cho học sinh không phải đi học xa.

**3. Điểm yếu:**

Học sinh tiểu học còn bé nên ý thức tự quản của các em còn chưa cao, nề nếp chưa được ổn định, rất khó khăn cho giáo viên chủ niệm

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:**

Nhà trường phối hợp Giáo viên chủ nhiệm, phụ trách lớp hướng dẫn và dìu dắt các em từng bước về ý thức kỷ luật để các em có thói quen giữ gìn nề nếp tốt hơn.

**5. Tự đánh giá: Đạt mức 2**

***Tiêu chí 6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản***

***Mức 1***

*a) Hệ thống hồ sơ của nhà trường được lưu trữ theo quy định;*

*b) Lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và cơ sở vật chất; công khai và định kỳ tự kiểm tra tài chính, tài sản theo quy định; quy chế chi tiêu nội bộ được bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành;*

*c) Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích và có hiệu quả để phục vụ các hoạt động giáo dục.*

***Mức 2***

*a) Ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường;*

*b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo kết luận của thanh tra, kiểm toán.*

***Mức 3***

*Có kế hoạch dài hạn, trung hạn và ngắn hạn để tạo các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.*

**1. Mô tả hiện trạng:**

1.1. Mức 1

a) Nhà trường có đầy đủ hệ thống hồ sơ, sổ sách theo quy định tại Điều 30 Điều lệ Trường tiểu học, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học. Tất cả các loại hồ sơ của nhà trường được lưu trữ theo quy định của Luật Lưu trữ và theo Thông tư số: 27/2016/TT-BDGĐT Quy định thời hạn bảo quản tài liệu chuyên môn nghiệp vụ của ngành Giáo dục. Các loại hồ sơ phục vụ hoạt động giáo dục: Sổ đăng bộ; sổ phổ cập giáo dục Tiểu học; sổ theo dõi kết quả kiểm tra đánh giá học sinh; học bạ của học sinh; sổ nghị quyết và kế hoạch công tác; sổ quản lý cán bộ giáo, viên nhân viên; sổ khen thưởng, kỷ luật; sổ quản lý tài sản, tài chính; sổ quản lý các văn bản, công văn. Các loại hồ sơ đủ theo quy định của Điều lệ trường Tiểu học [H1……a]. Hồ sơ lưu trữ theo từng mảng hoạt động giáo dục và  người phụ trách hoạt động nào kiêm luôn việc lưu trữ hồ sơ phục vụ cho hoạt động đó [H1.1.6.a].

b) Hằng năm, nhà trường lập dự toán ngân sách trình cấp thẩm quyền phê duyệt. Trên cơ sở đó, nhà trường thực hiện thu chi theo dự toán, tổ chức quản lý và sử dụng tài sản đúng nguyên tắc; phân công trách nhiệm cho các bộ phận, các cá nhân có liên quan đến việc sử dụng tài sản ký nhận bàn giao hằng năm và chịu trách nhiệm bảo vệ tài sản mình đang sử dụng [ H6-1.6-02]; Cuối năm, thực hiện kiểm tra, quyết toán tài chính, thống kê, báo cáo, công khai tài chính, tổ chức kiểm kê tài sản theo quy định của nhà nước [H6-1.6-03]. Trên cơ sở bản Quy chế chi tiêu nội bộ đã được xây dựng hằng năm, thông qua hội nghị viên chức, nhà trường tổ chức lấy ý kiến để bổ sung, cập nhật các quy định cho phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành [H6-1.6-04].

c) Nhà trường quản lí, sử dụng hiệu quả tài chính, cơ sở vật chất để phục vụ các hoạt động giáo dục. Mọi thành viên trong trường đều có trách nhiệm giữ gìn, bảo vệ tài sản chung của nhà trường [H1.1.6.c].

1.2. Mức 2

a) Nhà trường đã đẩy mạnh việc ứng dựng công nghệ thông tin trong lĩnh vực quản lý hành chính, tài chính, tài sản có hiệu quả. Đó là việc sử dụng các phần mềm như:, phần mềm quản lý tài sản Misa, phần mềm VNPT-BHXH, phần mềm thuế TNCN .Với tính năng hiện đại những giải pháp CNTT phù hợp đã được phòng tài chính triển khai về từng đơn vị trường học ứng dụng tiết kiệm thời gian, chi phí đồng thời quản lý hiệu quả, chính xác các thông tin về tài chính phục vụ chế độ tổng hợp báo cáo đầy đủ, kịp thời, chính xác [H6-1.6-06].

b) Hằng năm, nhà trường được Phòng Tài chính huyện Tháp Mười kiểm tra, kiểm duyệt; định kỳ của Sở Tài chính, Phòng Giáo dục và Đào tạo Tháp Mười tiến hành kiểm tra, thanh tra và đều đánh giá nhà trường thực hiện việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản đúng pháp luật; trong 5 năm liền kề, nhà trường không vi phạm liên quan đến tài chính, tài sản.

1.3. Mức 3

Nhà trường đã xây dựng kế hoạch ngắn hạn, trung hạn, dài hạn để huy động các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực hiện của địa phương nhằm đầu tư xây dựng cơ sở vật chất đáp ứng nhu cầu dạy và học [H6-1.6-08].

**2. Điểm mạnh:**

Nhà trường có đầy đủ hồ sơ phục vụ hoạt động giáo dục của nhà trường theo quy định của Điều lệ trường Tiểu học. Hướng dẫn thu chi đúng theo quy định. quản lý tài sản và sử dụng có hiệu quả.

**3. Điểm yếu:**

Công tác lưu trữ hồ sơ chưa được khoa học, một số đầu hồ sơ chưa đủ theo số lượng: Sổ dự giờ, Sổ chủ nhiệm kế hoạch dạy học... ( Do giáo viên luân chuyển đi đơn vị khác). Việc ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý hành chính còn nhiều hạn chế.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:**

Nhà trường tiếp tục thực hiện lưu trữ đầy đủ hồ sơ, sắp xếp khoa học theo quy định của Luật lưu trữ. Thành lập tổ sắp xếp hồ sơ do lãnh đạo nhà trường chủ trì, cùng các bộ phận liên quan kiểm kê, sắp xếp, mã hóa hệ thống hồ sơ của nhà trường để quản lý, sử dụng và lưu trữ thuận tiện, khoa học.

Bộ phận tài vụ tiếp tục tham mưu và thực hiện nghiêm túc các quy định về tài chính, thực hiện thu chi đúng mục đích; xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ rõ ràng, chi tiết; công khai tài chính theo định kỳ.

Hằng năm, xây dựng kế hoạch thực hiện phối hợp giữa nhà trường và gia đình, Hội khuyến học, các đoàn thể, doanh nghiệp để huy động tốt các nguồn kinh phí hợp pháp để hỗ trợ hoạt động giáo dục của nhà trường. Tập huấn nâng cao, vận dụng CNTT trong vận hành quản lý hành chính.

**5. Tự đánh giá: Đạt mức 2**

***Tiêu chí 7: Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên***

***Mức 1***

*a) Có kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên;*

*b) Phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên rõ ràng, hợp lý đảm bảo hiệu quả các hoạt động của nhà trường;*

*c) Cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên được đảm bảo các quyền theo quy định.*

***Mức 2***

*Có các biện pháp để phát huy năng lực của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường.*

**1. Mô tả hiện trạng:**

1.1. Mức 1

a) Ban giám hiệu nhà trường thực hiện nhiệm vụ quản lý các hoạt động giáo dục và quản lí học sinh theo đúng quy định của Điều lệ trường tiểu học [H1.01.06.a]. Có kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên không ngừng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, nâng cao trình độ lý luận chính trị.

b) Trên cơ sở đội ngũ hiện có, nhà trường phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên nhân viên rõ ràng, hợp lý đảm bảo hiệu quả các hoạt động dạy và học của nhà trường cũng như khai thác năng lực lợi thế của mỗi thành viên góp phần thúc đẩy hoạt động có chất lượng của nhà trường [H1.01.07.b]

c) Quyền lợi của cán bộ giáo viên nhân viên được đảm bảo thực hiện đúng quy chế về giờ làm, tiền lương, thưởng, học tập nâng cao trình độ và các phụ cấp,.. Đảm bảo các quyền theo quy định tại Điều 35 của Điều lệ trường tiểu học (Văn bản hợp nhất số 03/VBHN-BGDĐT ngày 22/01/2014 của Bộ GDĐT).[H1.01.07.c].

1.2. Mức 2

Trên cơ sở xếp loại cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên hằng năm. Nhà trường đã có những giải pháp cụ thể như: khen thưởng động viên kịp thời những tập thể, cá nhân đạt thành tích cao trong công tác dạy học và hoạt động phong trào, nâng lương trước thời hạn cho cán bộ, giáo viên nhân viên xuất sắc được cấp trên công nhận nhằm để phát huy năng lực của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường.

**2. Điểm mạnh:**

Kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ quản lý, giáo viên của nhà trường phù hợp, phát huy năng lực của đội ngũ, nâng cao chất lượng giáo dục.

**3. Điểm yếu:**

Công tác tự học, tự bồi dưỡng của một số giáo viên chưa thường xuyên nên hiệu quả chưa cao.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:**

Hằng năm, nhà trường xây dựng kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ phù hợp với tình hình thực tế, phát huy hơn nữa công tác tự học, tự bồi dưỡng, không ngừng nâng cao chất lượng đội ngũ, xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ, quy chế dân chủ.

**5. Tự đánh giá: Không đạt**

***Tiêu chí 8: Quản lý các hoạt động giáo dục***

***Mức 1***

*a) Kế hoạch giáo dục phù hợp với quy định hiện hành, điều kiện thực tế địa phương và điều kiện của nhà trường;*

*b) Kế hoạch giáo dục được thực hiện đầy đủ;*

*c) Kế hoạch giáo dục được rà soát, đánh giá, điều chỉnh kịp thời.*

***Mức 2***

*Các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá của nhà trường đối với các hoạt động giáo dục, được cơ quan quản lý đánh giá đạt hiệu quả.*

**1. Mô tả hiện trạng:**

1.1. Mức 1

a) Ban giám hiệu nhà trường thực hiện nhiệm vụ quản lý các hoạt động giáo dục và quản lí học sinh theo đúng quy định của Điều lệ trường tiểu học [H1.01.08.a]. Kế hoạch hoạt động giáo dục của nhà trường được xây dựng căn cứ vào các văn bản hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học của Sở và Phòng Giáo dục và Đào tạo và thực tiễn của nhà trường đảm bảo theo quy định và phù hợp với điều kiện của địa phương và nhà trường.

b) Kế hoạch Tổ chức dạy học theo đúng chương trình của Bộ Giáo dục và đào tạo, kế hoạch năm học cụ thể giáo dục phù hợp theo đúng chương trình. Tổ chức tốt các hoạt động giáo dục, các hoạt động trong giờ lên lớp thông qua các môn trong Chương trình giáo dục phổ thông cấp Tiểu học và hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp thông qua các hoạt động ngoại khóa, hoạt động vui chơi, thể dục thể thao, thăm quan du lịch, hoạt động bảo vệ môi trường.  Các hoạt động có kế hoạch chỉ đạo thực hiện và có đánh giá thường xuyên [H1.1.8.b]

c) Hằng tháng và hằng kì, nhà trường tiến hành rà soát, đánh giá việc thực hiện kế hoạch. Trên cơ sở đó tiến hành điều chỉnh, bổ sung kịp thời các nội dung chưa thực hiện đúng theo kế hoạch đề ra [H8-1.8-03]; Tuy nhiên, một số hoạt động ngoài giờ lên lớp vẫn chưa thực hiện theo đúng kế hoạch, chưa hoạt động thường xuyên.

1.2. Mức 2

Căn cứ kế hoạch đề ra, nhà trường đã có những biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá của nhà trường đối với các hoạt động giáo dục được cơ quan quản lý đánh giá đạt hiệu quả như làm tốt công tác chỉ đạo, kiểm tra nội bộ trường học, kiểm tra chuyên đề [H8-1.8-05].

**2. Điểm mạnh:**

Thực hiện nhiệm vụ quản lý các hoạt động giáo dục và quản lý học sinh đúng theo quy định của Điều lệ trường tiểu học; thực hiện quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên theo quy định. Thường xuyên có các biện pháp theo dõi, đánh giá, điều chỉnh các hoạt động giáo dục, quản lý học sinh của giáo viên.

Hằng năm, nhà trường có xây dựng kế hoạch đầy đủ, phù hợp với các văn bản chỉ đạo của cấp trên, điều kiện thực tế của địa phương và nhà trường.

**3. Điểm yếu:**

Một số biện pháp, giải pháp chưa mang tính đột phá.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:**

Duy trì và thực hiện tốt mọi hoạt động của nhà trường. Tiếp tục xây dựng nội dung kế hoạch hoạt động sát với thực tế từng năm học. Tăng cường công tác rà soát các biện pháp quản lý để điều chỉnh kịp thời theo thực tiễn.

**5. Tự đánh giá: Đạt mức 1**

***Tiêu chí 9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở***

***Mức 1***

*a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường;*

*b) Các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh (nếu có) thuộc thẩm quyền xử lý của nhà trường được giải quyết đúng pháp luật;*

*c) Hằng năm, có báo cáo thực hiện quy chế dân chủ cơ sở.*

***Mức 2***

*Các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả.*

**1. Mô tả hiện trạng:**

**1.1. Mức 1**

a) Hằng năm nhà trường xây dựng kế hoạchdự thảo năm học và quy chế năm học, Toàn thể CBQL – GV - NV nhà trường được tham gia thảo luận đóng góp ý kiến vào kế hoạch xây dựng nội quy, quy chế của nhà trường. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường (theo quy định tại Quy chế thực hiện dân chủ trong hoạt động của nhà trường, ban hành kèm theo Quyết định số 04/2000/QĐ-BGDĐT ngày 01/3/2000 của Bộ trưởng Bộ GDĐT) [H1.1.9.a]**.**

b) Nhà trường xây dựng được khối đoàn kết, nhất trí cao trong công việc nên trong những năm qua không có kiến nghị, phản ánh nào xảy ra.

c) Hằng năm nhà trường, Công đoàn, Ban thanh tra nhân dân có báo cáo việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở nhằm đánh giá những mặt đạt được cũng như hạn chế và từ đó đề ra các giải pháp tốt hơn trong việc thực hiện quy chế dân chủ của nhà trường [H9-1-9-03];

**1.2. Mức 2**

Căn cứ kế hoạch đề ra, nhà trường luôn có các biện pháp thông qua các kế hoạch và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả. Đôi lúc việc công khai trên bảng niêm yết còn chậm.

**2. Điểm mạnh:**

Nhà trường luôn có kế hoạch cụ thểtừng tuần, từng tháng để cán cộ giáo viên nhân viên thực hiện đúng theo kế hoạch, toàn thể cán bộ quản lý giáo viên nhân viên thực hiện tốt quy chế dân chủ trong nhà trường.

Cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viện được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng các kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường. hằng năm nhà trường có báo cáo định kỳ về việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở.

**3. Điểm yếu:**

Trong quá trình thực hiện quy chế dân chủ vẫn còn có một số cán bộ, giáo viên, nhân viên trong các buổi họp còn ngại tham gia đóng góp ý kiến, tinh thần phê bình và tự phê bình chưa cao.

Việc công khai các văn bản trên bảng niêm yết đôi lúc còn chậm trễ.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Tiếp tục đẩy mạnh việc chỉ đạo, thực hiện quy chế dân chủ trong trường học. Quán triệt hơn nữa đến tận mỗi một cán bộ giáo viên, nhân viên về quy chế thực hiện dân chủ. Nêu cao tinh thần phê bình và tự phê bình, tinh thần trách nhiệm trong công việc của mỗi cá nhân.

**5. Tự đánh giá: Đạt mức 1**

***Tiêu chí 10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học***

***Mức 1***

*a) Có phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường; những trường có tổ chức bếp ăn cho học sinh được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm;*

*b) Có hộp thư góp ý, đường dây nóng và các hình thức khác để tiếp nhận, xử lý các thông tin phản ánh của người dân; đảm bảo an toàn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh trong nhà trường;*

*c) Không có hiện tượng kỳ thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới trong nhà trường.*

***Mức 2***

*a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh được phổ biến, hướng dẫn, thực hiện phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường;*

*b) Nhà trường thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự và có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả.*

**1. Mô tả hiện trạng:**

1.1. Mức 1

a) Nhà trường có xây dựng phương án đảm bảo an ninh trật tự, phòng chống tai nạn thương tích, cháy nổ,…. [H1.1.10.a], phối kết hợp với trạm y tế, hàng tháng có kế hoạch tuyên truyền phòng chống các dịch bệnh tránh tai nạn cho học sinh và cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường; có văn bản phối hợp với công an và trung tâm Y tế trong việc đảm bảo an ninh trật tự, phòng chống tai nạn thương tích, cháy nổ, phòng tránh dịch bệnh, ngộ độc thực phẩm trong nhà trường [H1.1.10.a]

b) Có hộp thư góp ý và các hình thức khác để tiếp nhận, xử lý các thông tin phản ánh của người dân, đảm bảo an toàn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh trong nhà trường [H1.1.10.b]

c) Trong nhà trường không có hiện tượng kỳ thị, vi phạm về giới, bạo lực. Tập thể sư phạm nhà trường luôn đoàn kết, quan tâm giúp đỡ nhau trong mọi công việc. Học sinh ngoan, lễ phép, đoàn kết, hòa nhã với bạn bè. Các cấp, các ngành luôn quan tâm và đánh giá cao công tác đảm bảo trật tự an toàn xã hội của nhà trường [H1.1.10.c]

1.2. Mức 2

a) Để thực hiện có hiệu quả theo kế hoạch đề ra nhà trường đã phổ biến, hướng dẫn, cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh thực hiện phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn đuối nước, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường thông qua các hoạt động như: tổ chức cho học sinh kí cam kết về việc chấp hành luật an toàn giao thông [H10-1.10-05] và thông qua các hoạt động ngoại khóa, các tiết chào cờ, các tiểu ban giáo dục ngoài giờ lên lớp... nhằm nâng cao ý thức cho học sinh thực hiện tốt an ninh trật tự, an toàn trong nhà trường. Trong các năm học vừa qua, không xảy ra sự việc đáng tiếc nào ảnh hưởng đến an toàn của cán bộ giáo viên, nhân viên và học sinh [H10-1.10-6].

b) Nhà trường thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự. Nâng cao sự phối kết hợp giữa nhà trường với phụ huynh học sinh và các tổ chức ngoài nhà trường đặc biệt là cơ quan công an để khi phát hiện có các hiện tượng liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự và có biện pháp ngăn chặn kịp thời và có hiệu quả [H10-1.10-06].

**2. Điểm mạnh:**

Nhà trường luôn có kế hoạch, phương án cụ thể thực hiện đảm bảo an ninh trật tự, phòng chống tai nạn thương tích, phòng chống cháy nổ phòng chống baọ lực học đường, phòng chống bệnh dịch cho học sinh và cán bộ, giáo viên, không có hiện tượng kì thị, đảm bảo an toàn phòng tránh các tai tệ nạn xã hội xâm nhập học đường, xây dựng môi trường học tập an toàn, lành mạnh và thân thiện tạo sự an tâm trong mỗi một cán bộ giáo viên, nhân viên, phụ huynh và học sinh.

**3. Điểm yếu:**

Chưa tổ chức tập huấn cho CB, GV, CNV toàn trường về công tác phòng cháy nổ.

Việc chấp hành về ý thức và nề nếp của một số em còn chưa cao.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:**

Tiếp tục phát huy công tác bảo vệ trật tự an ninh. Tham mưu với các cấp để tổ chức tập huấn cho CB, GV về công tác phòng chống cháy nổ. Nhà trường thường xuyên phối hợp với cơ quan công an và y tế, xây dựng các phương án phù hợp với đặc điểm nhà trường để đảm bảo phòng chống cháy nổ trong năm học tới.

Tổ chức nhiều hoạt động phong phú hơn nữa như các hoạt động trang bị các kiến thức và kỹ năng sống cho các em trong các nội dung như: vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường không ngừng năng cao ý thức và hiểu biết trong học sinh.

**5. Tự đánh giá: Đạt mức 1**

**Kết luận về Tiêu chuẩn 1:**

***\* Điểm mạnh:***

Trường Tiểu học Hưng Thạnh 2 có đủ cơ cấu tổ chức bộ máy theo quy định của Điều lệ trường Tiểu học. Các tổ chức đoàn thể, các bộ phận: Chi bộ Đảng, Công đoàn, Đội TNTPHCM, các tổ chuyên môn thường xuyên phối hợp trong công việc, hoạt động đồng bộ theo sự lãnh đạo của Chi bộ. Trong quá trình hoạt động, các đoàn thể trong nhà trường đã có sự liên kết, hỗ trợ lẫn nhau một cách tích cực. Các bộ phận xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện theo đúng chức năng quyền hạn của tổ chức mình. Các tổ chuyên môn, tổ văn phòng hoạt động theo đúng kế hoạch, tổ chức sinh hoạt đều đặn theo định kỳ, thường xuyên kiểm tra, đánh giá chất lượng và hiệu quả hoạt động giáo dục của các thành viên trong tổ, thực hiện tốt nhiệm vụ.

Nhà trường xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện nghiêm túc, hiệu quả các hoạt động năm học và kế hoạch bồi dưỡng nâng cao chuyên môn, nghiệp vụ, quản lí giáo dục đối với giáo viên và nhân viên. Nhà trường thực hiện đầy đủ chế độ thông tin và báo cáo theo yêu cầu với các cơ quan có chức năng và thẩm quyền. Hoạt động của các tổ chức trong trường dựa trên nguyên tắc tập trung dân chủ, công khai nên không xảy ra mất đoàn kết nội bộ và được đánh giá tốt trong nhiều năm liền.

Trường có các phương án và thực hiện tốt để đảm bảo an ninh trật tự, phòng chống tai nạn thương tích, phòng chống cháy nổ, phòng chống dịch bệnh, chủ động sáng tạo trong việc xây dựng kế hoạch phát triển của nhà trường. Tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch đạt hiệu quả cao trong mọi lĩnh vực.

***\* Điểm yếu:***

- Văn bản chiến lược chưa được công bố rộng rãi trên các phương tiện thông tin đại chúng, chưa có sự tham gia ý kiến rộng rãi trong phụ huynh học sinh và cộng đồng, điều kiện kinh tế địa phương còn khó khăn nên khả năng huy động nguồn lực xã hội còn hạn chế vì vậy ảnh hưởng đến việc dạy và học của nhà trường.

- Một số tổ chức đoàn thể trong nhà trường chưa thực hiện sơ kết từng học kỳ nên hoạt động chưa đạt hiệu quả cao. Công tác báo cáo đôi khi còn chưa kịp thời.

- Các tổ chuyên môn chưa có các biện pháp, giải pháp mang tính đột phá để nâng cao chất lượng các hoạt động. Một số chuyên đề chất lượng hiệu quả chưa cao, triển khai còn chung chung.

- Công tác tự học, tự bồi dưỡng của một số giáo viên chưa thường xuyên nên hiệu quả chưa cao. Một số biện pháp, giải pháp chưa mang tính đột phá.

- Trong quá trình thực hiện quy chế dân chủ vẫn còn có một số cán bộ, giáo viên, nhân viên trong các buổi họp còn ngại tham gia đóng góp ý kiến, tinh thần phê bình và tự phê bình chưa cao.

- Việc công khai các văn bản trên bảng niêm yết đôi lúc còn chậm trễ.

- Chưa tổ chức tập huấn cho CB, GV, CNV toàn trường về công tác phòng cháy nổ. Việc chấp hành về ý thức và nề nếp của một số em còn chưa cao.

***\* Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu:***

***\* Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu:***

**Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh**

**Mở đầu:**

Trường Tiểu học Hưng Thạnh 2 thực hiện cơ cấu tổ chức trong nhà trường cán bộ, giáo viên và học sinh theo điều 17, 18, 19 – chương II; điều 30 – chương IV Điều lệ trường Tiểu học. Nhà trường có đầy đủ số lượng Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng bảo đảm được các tiêu chuẩn theo quy định của Luật giáo dục đối với các cấp học, Cán bộ quản lý của nhà trường có năng lực quản lý và kinh nghiệm để triển khai tốt các hoạt động giáo dục.

Cán bộ quản lý nhà trường có trình độ Đại học sư phạm, đều được học qua lớp quản lý giáo dục và có nhiều năm làm công tác quản lý, có đủ sức khỏe, nhiệt tình, năng động, sáng tạo và được tập thể nhà trường tín nhiệm.

Đội ngũ giáo viên, nhân viên của nhà trường có phẩm chất đạo đức tốt, bản lĩnh chính trị vững vàng, năng lực chuyên môn, trình độ sư phạm đạt trên chuẩn. Tập thể hội đồng sư phạm đoàn kết, thống nhất, nhiệt tình, tích cực sáng tạo trong các hoạt động giáo dục.

Học sinh hiếu học, chăm ngoan, lễ phép, năng động. Tỷ lệ học sinh đúng độ tuổi ở các lớp đạt 99,1%. Đó là điều kiện thuận lợi để nhà trường làm tốt công tác chất lượng, phổ cập giáo dục. Tuy nhiên, sĩ số học sinh trên đầu lớp thấp nên khó tổ chức các hoạt động NGLL.

***Tiêu chí 1: Đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng***

***Mức 1***

*a) Đạt tiêu chuẩn theo quy định;*

*b) Được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng trở lên;*

*c) Được bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý giáo dục theo quy định.*

***Mức 2***

*a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 02 năm được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên;*

*b) Được bồi dưỡng, tập huấn về lý luận chính trị theo quy định; được giáo viên, nhân viên trong trường tín nhiệm.*

***Mức 3***

*Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 01 năm đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức tốt.*

**1. Mô tả hiện trạng:**

1.1. Mức 1

a) Hiệu trưởng có 20 năm công tác, trong đó có 7 năm dạy học, 13 năm làm công tác quản lý. Phó Hiệu trưởng có 13 năm công tác, trong đó có 10 năm dạy học, 3 năm làm công tác quản lý, đã qua lớp trung cấp lý luận chính trị, bằng A2 tiếng Anh. Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng đạt tiêu chuẩn theo quy định tại điều 20, điều 21 Thông tư số 03/VBHN-BGDĐT ngày 22 tháng 1 năm 2018 Ban hành Điều lệ trường Tiểu học [H11-2-01-01].

b) Hiệu trưởng và Phó Hiệu trưởng có năng lực quản lý, điều hành tốt; năng lực chuyên môn nghiệp vụ vững vàng. Hằng năm, được đội ngũ CBGVNV và lãnh đạo phòng GD&ĐT huyện đánh giá, xếp loại xuất sắc theo quy định chuẩn Hiệu trưởng trường tiểu học [H20-2-01-02]. Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng nhiều năm liền đạt danh hiệu Lao động tiến tiến, Chiến sĩ thi đua cơ sở, bẳng khen tỉnh [H21-2-01-03]. Tuy nhiên, việc sử dụng ngoại ngữ của Ban Giám hiệu còn hạn chế.

c) Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng có chứng chỉ trung cấp Lý luận chính trị. hằng năm, Hiệu trưởng và Phó Hiệu trưởng được bồi dưỡng, tập huấn về chính trị và quản lí giáo dục theo quy định. Hiệu trưởng và Phó Hiệu trưởng hoàn thành chứng chỉ bồi dưỡng quản lý giáo dục theo quy định [H21-2-01-04].

1.2. Mức 2

a) Nội hàm này mô tả tại Chỉ báo b Mức 1

b) Hiệu trưởng và Phó hiệu trưởng đều được bồi dưỡng, tập huấn về lý luận chính trị theo quy định; được giáo viên, nhân viên trong trường tín nhiệm cao.

1.3. Mức 3

Nội hàm này mô tả tại Chỉ báo b Mức 1

**2. Điểm mạnh:**

Ban giám hiệu đủ về số lượng, Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng có đủ sức khoẻ đảm bảo công tác, được tập thể nhà trường tín nhiệm. Có phẩm chất chính trị vững vàng, lối sống giản dị, trung thực. Tích cực bồi dưỡng để nâng cao trình độ về chuyên môn nghiệp vụ và năng lực quản lí. Có kinh nghiệm trong giảng dạy và quản lý trường học, luôn năng động, sáng tạo và điều hành công việc nhà trường đạt hiệu quả cao, để thực hiện đúng với chức năng nhiệm vụ theo quy định, được bồi dưỡng về quản lý giáo dục.

**3. Điểm yếu:**

Trình độ ngoại ngữ, công nghệ thông tin của Ban giám hiệu còn chưa đáp ứng kịp thời trong quá trình công tác.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:**

Tiếp tục phát huy tốt năng lực của đội ngũ quản lý, đặc biệt là trong công tác xây dựng kế hoạch và quản lý các hoạt động giáo dục đạt hiệu quả cao hơn.

Ban Giám hiệu cần tăng cường công tác tự học, tự bồi dưỡng và tham gia các lớp học để nâng cao trình độ công nghệ thông tin, trình độ ngoại ngữ.

**5. Tự đánh giá: Đạt mức 3**

***Tiêu chí 2: Đối với giáo viên***

***Mức 1***

*a) Số lượng giáo viên đảm bảo để dạy các môn học và tổ chức các hoạt động giáo dục theo quy định của Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học; có giáo viên làm Tổng phụ trách Đội Thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh;*

*b) 100% giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo theo quy định;*

*c) Có ít nhất 95% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên.*

***Mức 2***

*a) Tỷ lệ giáo viên đạt trên chuẩn trình độ đào tạo đạt ít nhất 55%; đối với các trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 40%; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tỷ lệ giáo viên trên chuẩn trình độ đào tạo được duy trì ổn định và tăng dần theo lộ trình phù hợp;*

*b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên, trong đó có ít nhất 60%đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên và có ít nhất 50% ở mức khá trở lênđối với trường thuộc vùng khó khăn;*

*c) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có giáo viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.*

***Mức 3***

*a) Tỷ lệ giáo viên đạt trên chuẩn trình độ đào tạo đạt ít nhất 65%, đối với các trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 50%;*

*b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 80% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 30% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt; đối với trường thuộc vùng khó khăn có ít nhất 70% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 20% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt.*

**1. Mô tả hiện trạng:**

1.1. Mức 1

a) Nhà trường có đủ số lượng giáo viên theo quy định tại Thông tư số 16/2017/TT-BGDĐT, ngày 12/7/2017 của Bộ GDĐT hướng dẫn danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông công lập và các quy định khác, có giáo viên làm Tổng phụ trách Đội Thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh. Trường có 14 giáo viên trực tiếp giảng dạy 10 lớp đạt tỷ lệ 1,4 giáo viên/lớp [H19-2-01-01]; [H21-2-02-01].

b) 100% giáo viên đảm bảo được đào tạo đạt trình độ trên chuẩn về chuyên môn, có bằng tốt nghiệp từ Cao đẳng sư phạm đúng chuyên ngành trở lên theo quy định tại Điều lệ trường tiểu học.

c) 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp [H19-2-01-01]. Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường có trên 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức Khá trở lên, trong đó có trên 85% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức Tốt. Tuy nhiên, một số giáo viên đã lớn tuổi nên việc ứng dụng CNTT vào dạy học còn hạn chế.

1.2. Mức 2

a) Nội hàm này mô tả tại Chỉ báo b Mức 1

b) Nội hàm này mô tả tại Chỉ báo c Mức 1

c) Trong nhiều năm qua tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường không có giáo viên bị kỷ luật hay cảnh cáo nào.

1.1. Mức 3

a) Nội hàm này mô tả tại Chỉ báo b Mức 1

b) Nội hàm này mô tả tại Chỉ báo c Mức 1

**2. Điểm mạnh:**

Đội ngũ giáo viên nhà trường đủ về số lượng, đồng bộ về cơ cấu, tỷ lệ giáo viên đứng lớp đảm bảo theo quy định.

Trình độ đào tạo của giáo viên đạt 100% tỷ lệ trên chuẩn cao.

**3. Điểm yếu:**

Một số giáo viên lớn tuổi nên việc ứng dụng CNTT vào dạy học còn hạn chế.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:**

Nhà trường tiếp tục tạo điều kiện, khuyến khích giáo viên học tập để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, đặc biệt là việc nâng cao về trình độ CNTT. Tham mưu với các cấp lãnh đạo tăng thêm cho nhà trường biên chế Tin học để đáp ứng nhu cầu học tập của học sinh.

**5. Tự đánh giá: Đạt mức 3**

***Tiêu chí 3: Đối với nhân viên***

***Mức 1***

*a) Có nhân viên hoặc giáo viên kiêm nhiệm để đảm nhiệm các nhiệm vụ do hiệu trưởng phân công;*

*b) Được phân công công việc phù hợp, hợp lý theo năng lực;*

*c) Hoàn thành các nhiệm vụ được giao.*

***Mức 2***

*a) Số lượng và cơ cấu nhân viên đảm bảo theo quy định;*

*b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có nhân viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.*

***Mức 3***

*a) Có trình độ đào tạo đáp ứng được vị trí việc làm;*

*b) Hằng năm, được tham gia đầy đủ các khóa, lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm.*

**1. Mô tả hiện trạng:**

1.1. Mức 1

a) Nhà trường có đủ số lượng nhân viên Kế toán – Văn Thư; Y tế học đường – Thủ quỹ; Bảo vệ; giáo viên Thư viện – Thiết bị theo quy định. Đủ số lượng để đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ của nhà trường theo quy định tại Thông tư số 16/2017/TT-BGDĐT, ngày 12/7/2017 của Bộ GDĐT hướng dẫn danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông công lập [H2.2.3.a]

b) Nhân viên, giáo viên kiêm nhiệm trong tổ văn phòng gồm có 3 đ/c, nhân viên Kế toán - Văn thư, có trình độ Đại học theo đúng chuyên môn; Thư viện – Thiết bị được phân công công việc theo đúng trình độ chuyên môn nghiệp vụ, các nhân viên được tham gia tập huấn bồi dưỡng về nghiệp vụ theo quy định . [H2.2.3.b]

c) Nhân viên nhà trường thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao và được đảm bảo các chế độ, chính sách theo quy định [H2.2.3.c]

1.2. Mức 2

a) Nội hàm này mô tả tại Chỉ báo a Mức 1

b) Nhiều năm liền nhân viên luôn thực hiện tốt nhiệm vụ, nên không có nhân viên nào bị vi phạm kỷ luật.

1.3. Mức 3

a) Nhà trường có nhân viên Kế toán có trình độ đào tạo đáp ứng được vị trí việc làm.

b) Nhân viên nhà trường hằng năm, được tham gia đầy đủ các khóa, lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm, không ngừng nâng cao nghiệp vụ.

**2. Điểm mạnh:**

Nhà trường có nhân viên kế toán đúng chuyên môn có trách nhiệm trong việc thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao. Nhân viên của nhà trường luôn được quan tâm và đảm bảo các chế độ chính sách theo quy định.

**3. Điểm yếu:**

Chưa mạnh dạn đưa ra các giải pháp sáng tạo trong công việc. Khả năng ứng dụng CNTT còn chưa cao.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:**

Tham mưu với phòng Giáo dục, tạo điều kiện để nhân viên đi học các lớp bồi dưỡng về chuyên môn theo công việc được giao, phân bổ nhân viên Thư viện-Thiết bị; nhân viên Y tế theo đúng chuyên môn. Nâng cao ứng dụng CNTT trong công việc.

**5. Tự đánh giá: Đạt mức 1**

***Tiêu chí 4: Đối với học sinh***

***Mức 1***

*a) Đảm bảo về tuổi học sinh tiểu học theo quy định;*

*b) Thực hiện các nhiệm vụ theo quy định;*

*c) Được đảm bảo các quyền theo quy định.*

***Mức 2***

*Học sinh vi phạm các hành vi không được làm được phát hiện kịp thời, được áp dụng các biện pháp giáo dục phù hợp và có chuyển biến tích cực.*

***Mức 3***

*Học sinh có thành tích trong học tập, rèn luyện có ảnh hưởng tích cực đến các hoạt động của lớp và nhà trường.*

**1. Mô tả hiện trạng:**

1.1. Mức 1

a) Trường đã huy động 100% học sinh trong độ tuổi đến trường. Tất cả học sinh các khối lớp đều đảm bảo quy định về độ tuổi [H21-2-05-01]; [H21-2-05-02].

b) Học sinh thực hiện đầy đủ nhiệm vụ của học sinh và quy định về các hành vi học sinh không được làm. Thực hiện đầy đủ và đạt kết quả cao trong hoạt động học tập, rèn luyện. Các em biết đoàn kết thương yêu giúp đỡ bạn [H7-1-04-01]; [H1-1-01-09]. Có một số em quá hiếu động nên chưa thực hiện tốt quy định của nhà trường, hay đùa nghịch trong giờ ra chơi.

c) Học sinh của trường được đảm bảo các quyền theo quy định tại Điều 42, Điều lệ trường Tiểu học; được bảo vệ, chăm sóc, tôn trọng và đối xử bình đẳng; được đảm bảo những điều kiện về thời gian, cơ sở vật chất, vệ sinh an toàn để học tập và rèn luyện [H7-1-04-01]. Học sinh được tham gia các hoạt động nhằm phát triển năng khiếu như văn nghệ, thể thao, trò chơi dân gian,... [H21-2-05-03]; được chăm sóc và giáo dục hòa nhập đối với học sinh khuyết tật, những em diện chính sách được quan tâm, chăm sóc đầy đủ [H21-2-05-01]; [H21-2-05-04]. Tuy nhiên, nhà trường có 1 học sinh tăng động hay chọc phá các bạn, một số em chậm phát triển trí tuệ nên việc chăm sóc, giáo dục của giáo viên gặp nhiều khó khăn.

1.2. Mức 2

Nhà trường phát hiện kịp thời những học sinh có biểu hiện vi phạm các hành vi không được làm được, có các biện pháp giáo dục uốn nắn phù hợp. Nên những năm qua không có trường hợp học sinh nào vi phạm kỷ luật.

1.3. Mức 3

Số lượng học sinh có thành tích trong học tập, rèn luyện ngày một cao và tác động tích cực đến các hoạt động của lớp và nhà trường.

**2. Điểm mạnh:**

Học sinh chăm ngoan, lễ phép và thực hiện nghiêm túc nội quy, quy định của nhà trường; được bảo vệ, chăm sóc, tôn trọng, đối xử bình đẳng và đảm bảo các quyền của học sinh theo quy định.

**3. Điểm yếu:**

Một số em có hiện tượng tăng động, chậm phát triển trí tuệ nên việc chăm sóc, giáo dục của giáo viên gặp nhiều khó khăn. Một số học sinh tính quá hiếu động, hay vui chơi và đùa nghịch quá mức cho phép, chưa mạnh dạn tham gia các hoạt động trong nhà trường.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:**

Giáo viên cần quan tâm, yêu thương, hướng dẫn, phụ đạo, giúp đỡ để các em được học tập tùy theo khả năng của mình. Tham mưu, phối hợp với các ban ngành, đoàn thể địa phương, nhà trường tạo điều kiện giúp đỡ HS có hoàn cảnh khó khăn.

Phát huy hơn nữa tinh thần hiếu học của học sinh nhằm nâng cao hơn chất lượng giáo dục của nhà trường.

Nhà trường tạo điều kiện để học sinh được tham gia các hoạt động giáo dục, tổ nhiều hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp để tạo sân chơi cho học sinh. Trang bị thêm cơ sở vật chất để học sinh được tham gia nhiều hoạt động học tập và vui chơi.

**5. Tự đánh giá: Đạt mức 1**

**Kết luận về Tiêu chuẩn 2:**

***\* Điểm mạnh:***

Lãnh đạo nhà trường có phẩm chất đạo đức tốt, trình độ đào tạo trên chuẩn, năng động, sáng tạo, có kinh nghiệm trong công tác quản lý, được đội ngũ tín nhiệm cao.

Đội ngũ giáo viên nhà trường đủ về số lượng, đồng bộ về cơ cấu, tỷ lệ giáo viên đứng lớp đảm bảo theo quy định. Trình độ đào tạo của giáo viên đạt trên chuẩn. Năng lực chuyên môn của đội ngũ vững vàng và tương đối đồng đều. Các quyền của giáo viên luôn được tôn trọng và đảm bảo.

Nhân viên đủ về số lượng, luôn hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, có phẩm chất đạo đức tốt, ý thức tổ chức kỷ luật cao, đoàn kết, nhất trí trong công tác.

Học sinh đi học đúng độ tuổi quy định. Nhà trường luôn đổi mới các hoạt động giáo dục trong và ngoài giờ lên lớp nhằm thu hút và động viên học sinh tham gia hoạt động tích cực, có hiệu quả giáo dục cao. Học sinh thực hiện đầy đủ nhiệm vụ của người học sinh và nội quy, quy định của nhà trường, được đảm bảo các quyền theo Điều lệ.

***\* Điểm yếu:***

Trình độ ngoại ngữ, công nghệ thông tin của Ban giám hiệu còn chưa đáp ứng kịp thời trong quá trình công tác.

Một số ít giáo viên chưa tích cực tham gia bồi dưỡng để nâng cao trình độ tin học, ứng dụng công nghệ thông tin và đổi mới phương pháp dạy học.

Một số em có hiện tượng tăng động, chậm phát triển trí tuệ nên việc chăm sóc, giáo dục của giáo viên gặp nhiều khó khăn. Một số học sinh tính quá hiếu động, hay vui chơi và đùa nghịch quá mức cho phép, chưa mạnh dạn tham gia các hoạt động trong nhà trường.

***\* Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu:***

***\* Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu:***

**Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học**

**Mở đầu:**

Trường Tiểu học Hưng Thạnh 2 có điểm chính đặt tại ấp 2A, xã Hưng Thạnh và điểm Tân Công Sính ở ấp 1, xã Hưng Thạnh. Nhiều năm qua, được sự quan tâm đầu tư của lãnh đạo các cấp và sự ủng hộ của nhân dân địa phương, hệ thống cơ sở vật chất và trang thiết bị dạy học ngày càng được xây dựng khang trang, đảm bảo các yêu cầu dạy và học. Có phòng học đầy đủ, bàn ghế đúng quy cách, có bảng chống lóa và hệ thống điện chiếu sáng cho học sinh học tập. Hệ thống khối phòng, trang thiết bị văn phòng phục vụ tốt công tác quản lý, dạy và học theo đúng quy định của Điều lệ trường tiểu học. Hằng năm, nhà trường xây dựng kế hoạch và thực hiện có hiệu quả việc huy động các nguồn lực nhằm tăng cường CSVC, phương tiện thiết bị giáo dục phục vụ cho hoạt động giáo dục.

Nhà trường thường xuyên thực hiện các biện pháp duy trì, tăng cường hiệu quả sử dụng cơ sở vật chất và trang thiết bị giáo dục hiện có nhằm góp phần nâng cao chất lượng hoạt động dạy và học.

***Tiêu chí 1: Khuôn viên, sân chơi, sân tập***

***Mức 1***

*a) Khuôn viên đảm bảo xanh, sạch, đẹp, an toàn để tổ chức các hoạt động giáo dục;*

*b) Có cổng trường, biển tên trường và tường hoặc hàng rào bao quanh;*

*c) Có sân chơi, sân tập thể dục thể thao.*

***Mức 2***

*a) Diện tích khuôn viên, sân chơi, sân tập theo quy định;*

*b) Sân chơi, sân tập đảm bảo cho học sinh luyện tập thường xuyên và hiệu quả.*

***Mức 3***

*Sân chơi, sân tập bằng phẳng, có cây bóng mát, có đồ chơi, thiết bị vận động.*

**1. Mô tả hiện trạng:**

1.1. Mức 1

a) Tổng diện tích của trường là 5.112m2, trong đó tại điểm trường chính 3.224m2; điểm trường Tân Công Sính 2.888m2. Trung bình khoảng 75m2/học sinh. Khuôn viên nhà trường có cây xanh, đảm bảo xanh, sạch, đẹp, thoáng mát theo quy định [H3-1-02-05].

b) 02 điểm trường đều có cổng trường, biển tên trường, biển chỉ dẫn đảm bảo yêu cầu an toàn, thẩm mỹ, có hàng rào bảo vệ bao quanh đảm bảo an toàn với chiều cao đúng quy định [H22-3-01-01]; [H22-3-01-02]. Hàng rào ở các điểm trường chưa được kiên cố (làm bằng B40).

c) Trường có sân chơi, bãi tập rộng rãi, sạch sẽ, thoáng mát và đảm bảo an toàn cho học sinh vui chơi, rèn luyện thể dục thể thao. Có 2 sân chơi ở hai điểm trường với diện tích **4000m2**được bê tông hóa một phần chủ yếu đường đi vào trường, bãi tập thể dục 800 m2 còn nền đất chưa đảm bảo theo quy định; có các dụng cụ luyện tập thể dục, thể thao cho học sinh như: dây nhảy, cầu, bóng, …[H22-3-01-02].

1.2. Mức 2

a) Nhà trường có diện tích khuôn viên, sân chơi, sân tập thể dục theo quy định, nhưng chưa đảm bảo theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 8793:2011 về yêu cầu thiết kế trường tiểu học.

b) Sân chơi, sân tập đảm bảo cho học sinh luyện tập thường xuyên và hiệu quả.

1.3. Mức 3

Có sân chơi, sân tập bằng phẳng, có cây bóng mát đảm bảo cho học sinh vui chơi, luyện tập khi trời nắng, đảm bảo các yêu cầu sạch, đẹp, thoáng theo quy định. Khi trời mưa sân trường bị ngập dơ do mới lát đan phần đường đi vào trường.

**2. Điểm mạnh:**

Hệ thống trường lớp được xây dựng khoa học, hợp lý. Cảnh quan sư phạm nhà trường đẹp và thoáng đãng. Hệ thống sân chơi bãi tập đáp ứng nhu cầu về giáo dục thể chất và các hoạt động vui chơi của học sinh.

**3. Điểm yếu:**

Hàng rào ở các điểm trường chưa được kiên cố; một số dụng cụ luyện tập thể dục đã xuống cấp, không đảm bảo cho công tác luyện tập, vui chơi của học sinh.

Sân trường chưa được lát đan hết, chỉ một phần đường đi vào trường nên trời mưa sân trường bị dơ bẩn.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:**

Trong các năm tiếp theo trường tích cực tham mưu với chính quyền địa phương và các nguồn hỗ trợ của dự án trên địa bàn để đầu tư xây dựng tường rào, quy hoạch sân chơi, bãi tập đảm bảo về diện tích; tăng cường trồng bổ sung và chăm sóc cây bóng mát, hệ thống cây xanh sân trường, xây dựng, sửa chữa bồn hoa cây cảnh, khuôn viên trường học đảm bảo môi trường giáo dục an toàn cho học sinh.

Vận động các nguồn lực xã hội hoá lát đan toàn bộ sân trường để đảm bảo sạch sẽ kể cả trong mùa mưa

**5. Tự đánh giá: Không đạt**

***Tiêu chí 2: Phòng học***

***Mức 1***

*a) Đủ mỗi lớp một phòng học riêng, quy cách phòng học theo quy định;*

*b) Bàn, ghế học sinh đúng tiêu chuẩn và đủ chỗ ngồi cho học sinh; có bàn ghế phù hợp cho học sinh khuyết tật học hòa nhập (nếu có); bàn, ghế giáo viên, bảng lớp theo quy định;*

*c) Có hệ thống đèn, quạt (ở nơi có điện); có hệ thống tủ đựng hồ sơ, thiết bị dạy học.*

***Mức 2***

*a) Diện tích phòng học đạt tiêu chuẩn theo quy định;*

*b) Tủ đựng thiết bị dạy học có đủ các thiết bị dạy học;*

*c) Kích thước, vật liệu, kết cấu, kiểu dáng, màu sắc bàn, ghế học sinh theo quy định.*

***Mức 3***

*Có các phòng riêng biệt để dạy các môn âm nhạc, mỹ thuật, khoa học và ngoại ngữ; có phòng để hỗ trợ cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn,học sinh có năng khiếu (nếu có).*

**1. Mô tả hiện trạng:**

1.1. Mức 1

a) Trường có 13 phòng học phòng kiên cố, ở điểm chính có 10 phòng học, 05 phòng phục vụ giảng dạy và 05 phòng làm các phòng ban; điểm Tân Công Sính có 03 phòng học phục vụ cho 05 lớp; Tất cả các lớp học đều thực hiện giảng dạy 2 buổi/ngày. Mỗi phòng học đảm bảo đủ ánh sáng, thoáng mát, an toàn cho giáo viên và học sinh theo quy định vệ sinh trường học, mỗi phòng học được trang bị đầy đủ hệ thống đèn, quạt và tủ đựng hồ sơ, thiết bị dạy học theo đúng quy định [H3.3.2.a] Tuy nhiên các cửa sổ đều bị hư hỏng, xuống cấp đang vận động các nguồn lực để sửa chữa.

b) Trường có 56 bộ bàn ghế học sinh loại 2 chỗ ngồi, ghế rời bàn rời và 44 bộ bàn ghế 2 chỗ ngồi. Về kích thước, kiểu dáng không phù hợp với quy định của bộ GDĐT, Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Y tế. [H3.3.2.b]. Tất cả phòng học đều trang bị bảng chống lóa, bảng trong lớp học đặt vuông góc và cách bục giảng 90cm, bảng có màu xanh với kích thước  là 1.8m x 1.2m được treo vị trí giữa lớp học, cao cách nền phòng học là 80cm đảm bảo học sinh cả lớp quan sát tốt, đảm bảo quy định về vệ sinh trường học của Bộ Y tế.

c) Tất cả phòng học đều trang bị hệ thống đèn chiếu sáng đảm bảo đủ ánh sáng, quạt, tủ đựng hồ sơ, thiết bị dạy học bảo đảm đúng theo quy định [H3.3.2.c].

1.2. Mức 2

a) Diện tích mỗi phòng học đều đạt tiêu chuẩn theo quy định Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 8793:2011 về yêu cầu thiết kế trường tiểu học.

b) Mỗi phòng học đều có tủ đựng thiết bị dạy học có đủ các thiết bị dạy học phục vụ cho viêc dạy học trên lớp.

c) Kích thước, vật liệu, kết cấu, kiểu dáng, màu sắc bàn, ghế học sinh chưa đảm bảo theo quy định và chưa đảm bảo yêu cầu chất lượng nhưng có đủ về số lượng.

1.3. Mức 3

Trường chưa có các phòng riêng biệt để dạy các môn âm nhạc, mỹ thuật, ngoại ngữ, tin học đảm bảo cho yêu cầu dạy học bộ môn.

**2. Điểm mạnh:**

Số lượng, chất lượng và thiết bị của phòng học đảm bảo quy định của Điều lệ trường tiểu học. Mỗi phòng học đều được trang bị tủ đựng thiết bị dạy học. Cách treo bảng và cách bố trí dãy bàn học trong lớp đảm bảo quy định về vệ sinh trường học của Bộ y tế.

**3. Điểm yếu:**

Bàn ghế học sinh từ lớp 1 đến 5 đều có cùng một kích thước chưa phù hợp với học sinh lớp 1, lớp 2 theo quy định của Bộ Y tế. Bàn ghế học sinh trang bị lâu năm, hiện nay mặt bàn, mặt ghế đã xuống cấp.

Trường chưa có các phòng dạy các môn năng khiếu Âm nhạc, Mĩ thuật, Tin học, Tiếng Anh.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:**

Xây dựng kế hoạch mua sắm bổ sung bàn ghế học sinh, trang thiết bị trong phòng học đảm bảo chất lượng và đúng theo quy định; tham mưu, huy động nguồn lực để trang bị CSVC cho phòng học dạy các môn năng khiếu, Tin học, Tiếng Anh.

Tăng cường bảo dưỡng, tu sửa, nâng cấp CSVC hiện có để đảm bảo phục vụ tốt nhất cho các hoạt động giáo dục toàn diện trong nhà trường.

**5. Tự đánh giá: Không đạt**

***Tiêu chí 3: Khối phòng phục vụ học tập và khối phòng hành chính - quản trị***

***Mức 1***

*a) Có phòng giáo dục nghệ thuật, phòng học tin học, phòng thiết bị giáo dục, phòng truyền thống và hoạt động Đội đáp ứng các yêu cầu tối thiểu các hoạt động giáo dục;*

*b) Khối phòng hành chính - quản trịđáp ứng các yêu cầu tối thiểu các hoạt động hành chính - quản trị của nhà trường;*

*c) Khu để xe được bố trí hợp lý, đảm bảo an toàn, trật tự.*

***Mức 2***

*a) Khối phòng phục vụ học tập và khối phòng hành chính - quản trị theo quy định; khu bếp, nhà ăn, nhà nghỉ (nếu có) phải đảm bảo điều kiện sức khỏe, an toàn, vệ sinh cho giáo viên, nhân viên và học sinh;*

*b) Có nơi lưu trữ hồ sơ, tài liệu chung.*

***Mức 3***

*Khối phòng phục vụ học tập, phòng hành chính - quản trị có đầy đủ các thiết bị, được sắp xếp hợp lý, khoa học và hỗ trợ hiệu quả các hoạt động nhà trường.*

**1. Mô tả hiện trạng:**

1.1. Mức 1

a) Nhà trường có đủ các phòng phục vụ học, không có phòng học bộ môn như: phòng học Mĩ thuật, phòng học Tiếng anh; phòng học Tin; có các phòng thư viện; phòng thiết bị giáo dục; phòng hoạt động Đội lồng ghép chung với các bộ phận khác y tế, công đoàn [H3.3.3.a].

b) Trường không có phòng làm việc cho Hiệu trưởng và Phó Hiệu trưởng. Phòng họp, hội trường, Phòng kế toán mà ghép chung trong 01 phòng, không có phòng thường trực bảo vệ ở gần cổng trường [H3.3.3.b]

c) Không có nhà để xe cho CBGV, NV, nhà để xe cho học sinh chỉ tạm bợ [H22-3-04-02].

1.2. Mức 2

a) Nhà trường có phòng phục vụ học tập và thiếu khối phòng học bộ môn theo quy định. Văn phòng trường, phòng hiệu trưởng, phòng phó hiệu trưởng, phòng hành chính quản trị, phòng y tế, phòng bảo vệ,… không đủ diện tích theo quy định tại Điều lệ trường tiểu học.

b) Hồ sơ, tài liệu của nhà trường được lưu trữ theo từng khối, bộ phận chuyên môn: Kế toán – kế toán quản lý; Văn phòng - Văn phòng quản lý, chuyên môn - Phó hiệu trưởng quản lý.

1.3. Mức 3

Khối phòng phục vụ học tập có khá đầy đủ các thiết bị, được sắp xếp hợp lý, khoa học và hỗ trợ hiệu quả các hoạt động nhà trường.

**2. Điểm mạnh:**

Cơ sở vật chất của nhà trường được đầu tư xây dựng, có đủ phòng học, theo quy mô trường tiểu học, được trang bị đầy đủ các trang thiết bị máy móc để phục vụ có hiệu quả công tác dạy và học.

**3. Điểm yếu:**

Nhà trường chưa có các phòng chức năng, phòng học bộ môn theo quy định.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Nhà trường tiếp tục sử dụng có hiệu quả các trang thiết bị hiện có. Có kế hoạch tham mưu với các cấp, mua bổ xung các trang thiết bị hiện đại phục vụ cho công tác dạy và học.

Tham mưu xây dựng thêm các phòng chức năng, phòng học bộ môn.

**5. Tự đánh giá: Không đạt**

***Tiêu chí 4: Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước***

***Mức 1***

*a) Khu vệ sinh riêng cho nam, nữ, giáo viên, nhân viên, học sinh đảm bảo không ô nhiễm môi trường; khu vệ sinh đảm bảo sử dụng thuận lợi cho học sinh khuyết tật học hòa nhập;*

*b) Hệ thống thoát nước đảm bảo vệ sinh môi trường; hệ thống cấp nước sạch đảm bảo nước uống và nước sinh hoạt cho giáo viên, nhân viên và học sinh;*

*c) Thu gom rác và xử lý chất thải đảm bảo vệ sinh môi trường.*

***Mức 2***

*a) Khu vệ sinh đảm bảo thuận tiện, được xây dựng phù hợp với cảnh quan và theo quy định;*

*b) Hệ thống cấp nước sạch, hệ thống thoát nước, thu gom và xử lý chất thải đáp ứng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Y tế.*

**1. Mô tả hiện trạng:**

1.1. Mức 1

a) Hệ thống công trình vệ sinh bảo đảm đầy đủ ở cả hai điểm trường (điểm Chính và điểm Tân Công Sính). Khu vệ sinh gồm 2 phòng dùng chung cho giáo viên và học sinh, có phòng dành riêng cho nam và cho nữ. Khu vệ sinh đảm bảo đúng quy cách quy định, an toàn, phù hợp với cảnh quan trường học, tiện lợi cho học sinh khi sử dụng [H22-3-04-01]. Tuy nhiên, nhà vệ sinh của học sinh ở các điểm trường đều lâu năm đã xuống cấp, chưa có nhà vệ sinh riêng cho giáo viên.

b) Có hệ thống nước sạch đảm bảo nhu cầu sử dụng cho CBGV, nhân viên và học sinh. Học sinh toàn trường dùng nước lọc tinh khiết uống hằng ngày; hệ thống thoát nước, thu gom rác chưa đảm bảo yêu cầu [H22-3-04-03]; [H22-3-04-04].

c) Có thùng đựng rác, khu thu gom, đổ rác và xử lý rác đúng quy định đảm bảo vệ sinh môi trường [H3.3.04.c].

1.2. Mức 2

a) Nhà trường có khu vệ sinh đảm bảo thuận tiện, được xây dựng phù hợp với cảnh quan. Tuy nhiên nhà vệ sinh đã lâu năm nên bị xuống cấp.

b) Hệ thống cấp nước sạch đáp ứng quy định của Bộ GDĐT và Bộ Y tế, tuy nhiên hệ thống cống thoát nước và xử lý chất thải chưa được đảm bảo.

**2. Điểm mạnh:**

Hệ thống nhà vệ sinh học sinh được xây dựng đầy đủ, thoáng, đúng theo quy định của Bộ GD&ĐT. Hệ thống nước đầy đủ đảm bảo yêu cầu sử dụng hằng ngày cho mọi thành viên trong nhà trường. 100% học sinh được uống nước lọc hợp vệ sinh.

**3. Điểm yếu:**

Chưa có nhà vệ sinh riêng cho giáo viên và học sinh. Việc thu gom rác và phân loại các loại rác trước khi xử lý chưa đảm bảo. Hệ thống công thoát nước chưa đúng quy định.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:**

Thường xuyên phân bổ kinh phí thích hợp để mua sắm, sửa chữa các công trình đã xuống cấp nhằm đáp ứng đầy đủ nhu cầu sử dụng hằng ngày của thầy trò.

Huy động các nguồn để xây dựng mới nhà vệ sinh dành riêng cho giáo viên, mái che đi ra nhà vệ sin. Xây dựng các hố đốt rác bảo đảm chắc chắn, thuận lợi trong việc đốt rác và bảo đảm vệ sinh, quy hoạch xây dựng hệ thống cống thoát nước.

**5. Tự đánh giá: Không đạt**

***Tiêu chí 5: Thiết bị***

***Mức 1***

*a) Có đủ thiết bị văn phòng và các thiết bị khác phục vụ các hoạt động của nhà trường;*

*b) Có đủ thiết bị dạy học đáp ứng yêu cầu tối thiểu theo quy định;*

*c) Hằng năm các thiết bị được kiểm kê, sửa chữa.*

***Mức 2***

*a) Hệ thống máy tính được kết nối Internet phục vụ công tác quản lý, hoạt động dạy học;*

*b) Có đủ thiết bị dạy học theo quy định;*

*c) Hằng năm, được bổ sung các thiết bị dạy học và thiết bị dạy học tự làm.*

***Mức 3***

*Thiết bị dạy học, thiết bị dạy học tự làm được khai thác, sử dụng hiệu quả đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung phương pháp dạy học và nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.*

**1. Mô tả hiện trạng:**

1.1. Mức 1

a) Nhà trường trang bị đầy đủthiết bị văn phòng và các thiết bị khác phục vụ các hoạt động của nhà trường. Trường có 01 máy tính để bàn và 01 máy tính xách tay, 1 máy chiếu, 3 máy in phục vụ cho công tác quản lí và giảng dạy. Tất cả các máy tính đều được kết nối internet phục vụ các hoạt động giáo dục. Có 1 máy cassette dùng cho dạy âm nhạc và tiếng Anh, 1 giàn âm thanh phục vụ hoạt động ngoài trời và trong hội trường [H14-1-05-05]; [H22-3-03-03]. Tuy nhiên, một số máy vi tính, máy in sử dụng nhiều năm nên đã hư hỏng. Trang thiết bị phục vụ cho công tác dạy học còn ít, chưa đáp ứng nhu cầu công tác dạy và học trong nhà trường [H3.3.5.a]

b) Trường chưa được trang bị đầy đủ thiết bị tối thiểu phục vụ giảng dạy và học tập đảm bảo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo tại Thông tư số 15/2009/TT-BGDĐT ngày 16/7/2009 của Bộ trưởng Bộ GDĐT. Có một số thiết bị dạy học không phù hợp với chương trình hiện nay.Các thiết bị được sắp xếp ngăn nắp, gọn gàng tiện lợi cho việc sử dụng. Thiết bị dùng riêng được lưu giữ tại tủ thiết bị của các lớp học [H26-3-06-01]; [H26-3-06-02]. Kinh phí dành cho công tác mua sắm bổ sung thiết bị dạy học còn hạn chế.

c) Hàng năm nhà trường tiến hành kiểm tra, thống kê thanh lý lại các thiết bị hư hỏng để kịp thời sửa chữa bổ sung các đồ dùng và thiết bị phục vụ cho các năm học tiếp theo [H26-3-06-05].

1.2. Mức 2

a) Hệ thống máy tính của nhà trường được kết nối Internet phục vụ công tác quản lý, hoạt động dạy học.

b) Trường chưa có đủ thiết bị dạy học theo quy định.

c) Việc sử dụng thiết bị dạy học trong các giờ dạy trên lớp và tự làm đồ dùng dạy học của giáo viên đảm bảo theo quy định. Để khâu bảo quản và sử dụng thiết bị có hiệu quả nhà trường đã chỉ đạo bộ phận thư viện thiết bị có kế hoạch theo dõi và kiểm tra chặt chẽ khâu mượn, trả đồ dùng dạy học, cập nhật bổ sung thiết bị cũng như theo dõi việc tự làm đồ dùng dạy học của giáo viên [H26-3-06-03]; [H26-3-06-04]. Tuy nhiên, công tác tự làm, tự sưu tầm đồ dùng dạy học của giáo viên còn ít.

1.3. Mức 3

Thiết bị dạy học, thiết bị dạy học tự làm được khai thác, sử dụng hiệu quả đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung phương pháp dạy học và nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

**2. Điểm mạnh:**

Trường trang bị khá đầy đủ thiết bị phục vụ giảng dạy. Có hệ thống số sách theo dõi việc mượn, trả hằng năm. Giáo viên đã tích cực sử dụng đồ dùng dạy học trong các tiết dạy. Nhà trường đã có kho để chứa thiết bị và đồ dùng dạy học, mỗi lớp có một tủ đựng đồ dùng nên rất thuận lợi cho việc sử dụng của mỗi giáo viên.

**3. Điểm yếu:**

Một số thiết bị dạy học cũ không phù hợp với chương trình giảng dạy hiện nay; nguồn kinh phí của nhà trường còn hạn hẹp, chưa đáp ứng cho việc mua sắm đồ dùng, thiết bị dạy học.

Một số ít giáo viên tự làm và mượn đồ dùng, thiết bị dạy học chưa thường xuyên.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:**

Hàng năm có kế hoạch bổ sung, tu sửa thiết bị, đồ dùng dạy học. Có kế hoạch phát động giáo viên tham gia làm đồ dùng dạy học. Sử dụng có hiệu quả các thiết bị. Ban giám hiệu và tổ chuyên môn thường xuyên kiểm tra, dự giờ những tiết học có sử dụng đồ dùng, thiết bị dạy học và rút kinh nghiệm sau mỗi giờ dạy nâng cao chất lượng đường truyền Internet ổn định.

**5. Tự đánh giá: Không đạt**

***Tiêu chí 6: Thư viện***

***Mức 1***

*a) Được trang bị sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo tối thiểu phục vụ hoạt động dạy học;*

*b) Hoạt động của thư viện đáp ứng yêu cầu tối thiểu hoạt động dạy học của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh;*

*c) Hằng năm thư viện được kiểm kê, bổ sung sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo.*

***Mức 2***

*Thư viện của nhà trường đạt Thư viện trường học đạt chuẩn trở lên.*

***Mức 3***

*Thư viện của nhà trường đạt Thư viện trường học tiên tiến trở lên; hệ thống máy tính của thư viện được kết nối Internet đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh.*

**1. Mô tả hiện trạng:**

1.1. Mức 1

a) Thư viện nhà trường được trang bị, sách báo, tạp chí, bản đồ tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo tối thiểu phục vụ hoạt động dạy học [H3.3.6.a]. Có đủ hệ thống tủ đựng sách báo, bàn làm việc, bàn đọc cho học sinh, giáo viên. Hiện tại có 2768 bản sách, trong đó có 1.373 bản sách Kim Đồng, 124 bản sách nghiệp vụ, 661bản sách tham khảo, 55 bộ sách giáo khoa, 48 bản sách Pháp luật, [H23-3-05-03]; [H23-3-05-04]; [H23-3-05-05]; [H24-3-05-06].

b) Nhân viên thư viện nhiệt tình, thường xuyên theo dõi, cập nhật số lượt độc giả đến đọc, mượn và trả sách báo, tạp chí, tài liệu tham khảo của giáo viên, học sinh. Máy tính thư viện có nối mạng Internet để tăng cường cập nhật thông tin [H20-3-06-02]. Lịch phục vụ bạn đọc được niêm yết công khai.

c) Hằng năm, nhà trường có kế hoạch bố trí kinh phí mua bổ sung sách báo, tài liệu tham khảo cho thư viện, đáp ứng các yêu cầu dạy và học của giáo viên và học sinh. [H26-3-05-08]; [H26-3-05-09]. Việc mua sắm bổ sung sách, thiết bị dạy học hằng năm còn ít.

1.2. Mức 2

Thư viện nhà trường chưa đạt chuẩn.

1.3. Mức 3

Thư viện nhà trường chưa đạt chuẩn; máy tính của thư viện được kết nối Internet đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh.

**2. Điểm mạnh:**

Hoạt động của thư viện đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, dạy học của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh. Phòng đọc được trưng bày đẹp, gây hứng thú cho độc giả. Thư viện nhà trường hoạt động nghiêm túc. Sách, báo trong thư viện đáp ứng được nhu cầu của CBGV và học sinh. Ban Giám hiệu nhà trường rất quan tâm tới các hoạt động của bạn đọc

**3. Điểm yếu:**

Thư viện trường chưa đạt chuẩn theo quy định; việc mua sắm bổ sung sách, thiết bị dạy học hằng năm còn ít, kĩ năng ứng dụng CNTT trong quản lý thư viện của cán bộ thư viên chưa cao.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:**

Tiếp tục duy trì và phát huy việc đọc sách báo một cách đều đặn. Khuyến khích giáo viên, học sinh đọc sách báo ngoài giờ. Tăng cường huy động các nguồn vốn để mua sắm thêm tài liệu tham khảo và sách báo mới để cho độc giả đến đọc ngày một đông hơn. Sắp xếp, bố trí hợp lý lại phòng thư viện, để có không gian đáp ứng nhu cầu đọc sách của GV và HS; xây dựng các tủ sách tại giá sách các lớp học do giáo viên chủ nhiệm, cán bộ lớp quản lý, tổ chức đọc sách và theo dõi nhằm cải tiến hoạt động đọc sách trong nhà trường. Hằng năm, tổ chức tốt ngày hội đọc sách tạo không gian văn hóa đọc trong nhà trường.

Tham mưu cấp trên bổ sung kinh phí để cải tạo Thư viện đạt chuẩn theo quy định.

**5. Tự đánh giá: Không đạt**

**Kết luận về Tiêu chuẩn 3:**

***\* Điểm mạnh:***

Trường có diện tích, khuôn viên, cổng trường, hàng rào bảo vệ, sân chơi, bãi tập của trường đảm bảo các quy định của Điều lệ trường tiểu học.

Trường có đủ phòng học cho 10 lớp học 2 buổi/ngày. Diện tích phòng học đúng quy định, bàn ghế học sinh đủ về số lượng. Khối phòng phục vụ học tập đảm bảo hoạt động có hiệu quả. Nhà trường có đầy đủ trang thiết bị phục vụ công tác quản lí, văn phòng, dạy và học theo quy định của Điều lệ trường tiểu học.

hệ thống nước sạch, khu vệ sinh, nhà để xe, thu gom rác đáp ứng yêu cầu của hoạt động giáo dục.

Thiết bị và đồ dùng phục vụ cho việc dạy học của giáo viên và học sinh đầy đủ, có chất lượng. Phong trào tự làm đồ dùng dạy học đã trở thành nền nếp.

***\* Điểm yếu:***

Trang thiết bị phục vụ cho công tác dạy học và làm việc còn thiếu, chưa có. Khu vực nhà vệ sinh chưa có nhà vệ sinh riêng dành cho giáo viên.

Thư viện chưa đạt chuẩn theo quy định.

***\* Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu:***

***\* Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu:***

**Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội**

**Mở đầu:**

Ban đại diện cha mẹ học sinh của nhà trường hoạt động theo đúng Điều lệ BĐD CMHS. Nhà trường luôn tham mưu tốt với cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương và phối hợp với các tổ chức đoàn thể ở địa phương để duy trì số lượng học sinh đồng thời huy động nguồn lực xây dựng cảnh quang môi trường và tặng thưởng cho học sinh vượt khó vươn lên trong học tập, rèn luyện; giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa dân tộc cho học sinh và thực hiện mục tiêu, kế hoạch giáo dục.

Công tác xã hội hóa giáo dục luôn được lãnh đạo, các ban ngành đoàn thể địa phương quan tâm nhằm góp phần thúc đẩy phong trào thi đua dạy tốt - học tốt trên địa bàn xã nói chung và Trường Tiểu học Hưng Thạnh 2 nói riêng. Việc phối kết hợp chặt chẽ giữa nhà trường, gia đình và xã hội đã đem lại những thành công đáng kể trong hoạt động giáo dục của nhà trường.

***Tiêu chí 1: Ban đại diện cha mẹ học sinh***

***Mức 1***

*a) Được thành lập và hoạt động theo quy định tại Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh;*

*b) Có kế hoạch hoạt động theo năm học;*

*c) Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động đúng tiến độ.*

***Mức 2***

*Phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục;hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ học sinh; huy động học sinh đến trường, vận động học sinh đã bỏ học trở lại lớp.*

***Mức 3***

*Phối hợp có hiệu quả với nhà trường, xã hội trong việc thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh.*

**1. Mô tả hiện trạng:**

1.1. Mức 1

a) Nhà trường có Ban đại diện cha mẹ học sinh của từng lớp và của trường, được thành lập vào đầu năm học do Hội nghị cha mẹ học sinh của lớp và của trường bầu ra. Ban đại diện cha mẹ học sinh lớp và trường hoạt động theo đúng quy định của Điều lệ BĐD cha mẹ học sinh theo Thông tư 55/TT-BGDĐT [H27-4-01-01]; [H27-4-01-02]. Ban Đại diện CMHS thay đổi thường xuyên nên hiệu quả công việc chưa cao.

b) Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho Ban đại diện CMHS hoạt động, nhà trường đã thường xuyên cung cấp đầy đủ thông tin về kế hoạch và kết quả hoạt động giáo dục của nhà trường cho Ban đại diện CMHS trường cũng như toàn thể cha mẹ học sinh được rõ để cùng phối hợp thực hiện. Ban đại diện CMHS trường xây dựng kế hoạch cụ thể và thường xuyên phối hợp với nhà trường tổ chức các hoạt động giáo dục học sinh theo Điều lệ Ban Đại diện CMHS [H27-4-01-01]; [H27-4-01-02].

c) Nhà trường thực hiện nghiêm túc chế độ sinh hoạt định kỳ giữa lãnh đạo nhà trường, giáo viên chủ nhiệm với Ban đại diện cha mẹ học sinh của nhà trường, của từng lớp mỗi học kỳ 1 lần để đánh giá, đề ra kế hoạch hoạt động của Ban đại diện CMHS trong thời gian tiếp theo. Việc tiếp thu ý kiến về công tác quản lý của nhà trường, các biện pháp giáo dục học sinh kịp thời [H27-4-02-03]. Tuy nhiên, một số phụ huynh tham gia dự họp chưa đầy đủ nên việc phối hợp giữa GVCN và phụ huynh còn hạn chế.

1.2. Mức 2

Ban đại diện cha mẹ học sinh phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục; hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ học sinh; đảm bảo huy học sinh đến trường nên không có tình trạng học sinh bỏ học giữa chừng. Ban đại diện cha mẹ học sinh có quyền đề xuất ý kiến, tiếp thu ý kiến về công tác quản lý của nhà trường, bàn các biện pháp giáo dục học sinh, giải quyết các kiến nghị của cha mẹ học sinh đồng thời nhà trường góp ý kiến cho hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh. Hằng năm các hoạt động phối kết hợp của nhà trường với phụ huynh được đánh giá cụ thể những việc đã hoàn thành tốt và những việc còn tồn tại, đề ra phương hương cho năm học mới đạt kết quả tốt qua báo cáo tổng kết năm học của nhà trường [H2-1.2-06].

1.3. Mức 3

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường, xã hội trong việc thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh. Giáo dục đạo đức cho học sinh; khuyến khích học sinh có thành tích xuất sắc, giúp đỡ học sinh gặp khó khăn trong học tập; giúp đỡ học sinh nghèo, học sinh khuyết tật và học sinh có hoàn cảnh khó khăn khác; Hội cha mẹ học sinh đã phối hợp, hỗ trợ cho nhà trường trong công tác xây dựng cảnh quan, cơ sở vật chất của nhà trường, các hoạt động ngoài giờ lên lớp [H21-4.1-04]. Tuy nhiên, Ban đại diện cha mẹ học sinh chưa vận động được các cá nhân, doanh nghiệp trên địa bàn hỗ trợ thêm nguồn lực nhằm tăng cường cơ sở vật chất cho nhà trường.

**2. Điểm mạnh:**

BĐD CMHS phối hợp chặt chẽ với nhà trường để tổ chức các hoạt động, phát huy được hiệu quả trong công việc như: hỗ trợ kinh phí xây dựng cải tạo CSVC, hỗ trợ hoạt động dạy học và các hội thi phong trào. Ban đại diện cha mẹ học sinh trường và các lớp đều nhiệt tình, tâm huyết, nắm chắc Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh để hoạt động.

**3. Điểm yếu:**

Sự phối hợp của nhà trường với một số CMHS trong việc giáo dục học sinh chưa kịp thời; một số ít phụ huynh học sinh chưa thực sự quan tâm đến con em, giao khoán cho giáo viên và nhà trường.

Do qua các năm học thường thay đổi nhân sự nên Ban đại diện cha mẹ học sinh hoạt động còn gặp nhiều khó khăn trong quá trình tổ chức các hoạt động

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:**

Tiếp tục củng cố tổ chức Ban đại diện CMHS; bổ sung những thành viên tích cực tham gia Ban đại diện.

Thực hiện tốt công tác tuyên truyền, vận động để phụ huynh nhiệt tình tham gia vào công việc chung, hưởng ứng và thực hiện tốt mục tiêu giáo dục. Phối hợp chặt chẽ giữa Ban đại diện CMHS với nhà trường để thực hiện tốt nhiệm vụ năm học. Chỉ đạo giáo viên chủ nhiệm tăng cường gặp gỡ trao đổi tình hình học tập và đạo đức của học sinh với phụ huynh học sinh.

**5. Tự đánh giá: Không đạt**

***Tiêu chí 2: Công tác tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường***

***Mức 1***

*a) Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền để thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường;*

*b) Tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành Giáo dục; về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường;*

*c) Huy động và sử dụng các nguồn lực hợp pháp của các tổ chức, cá nhân đúng quy định.*

***Mức 2***

*a) Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền để tạo điều kiện cho nhà trường thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển;*

*b) Phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân để giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức lối sống, pháp luật, nghệ thuật, thể dục thể thao và các nội dung giáo dục khác cho học sinh; chăm sóc di tích lịch sử, cách mạng, công trình văn hóa; chăm sóc gia đình thương binh, liệt sĩ, gia đình có công với cách mạng, Bà mẹ Việt Nam anh hùng ở địa phương.*

***Mức 3***

*Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp có hiệu quả với các tổ chức, cá nhân xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương.*

**1. Mô tả hiện trạng:**

1.1. Mức 1

a) Trường đã chủ động tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương về kế hoạch và các biện pháp để phát triển nhà trường như: Kế hoạch phát triển nhà trường, kế hoạch tuyển sinh, xây dựng cơ sở vật chất, công tác phổ cập, các nguồn thu chi ngoài ngân sách, công tác Đảng, đoàn thể, .... Đặc biệt là các giải pháp về công tác huy động và duy trì số lượng học sinh, công tác huy động và hỗ trợ nguồn tài chính cho xây dựng cơ sở vật chất nhà trường [H27-4-02-01].

b) Nhà trường đã phối hợp tốt với các tổ chức như Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, để xây dựng kế hoạch và tổ chức các hoạt động tuyên truyền giáo dục học sinh về đạo đức, truyền thống cách mạng, tuyên truyền phòng tránh tai nạn thương tích, truyền thông về biến đổi khí hậu các tệ nạn xã hội, xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh [H21-2-05-03]; [H27-4-02-02]; [H27-4-02-03].

c) Nhà trường luôn tranh thủ sự hỗ trợ của Ban đại diện cha mẹ học sinh, Hội Khuyến học để có nguồn kinh phí xây dựng cơ sở vật chất. Nhà trường luôn huy động các tổ chức, cá nhân ủng hộ kinh phí để khen thưởng học sinh học xuất sắc, hỗ trợ học sinh nghèo [H21-2-05-04]; [H27-4-02-04]. Tuy vậy, sự đầu tư cho con em học tập và hỗ trợ cho nhà trường còn hạn chế do điều kiện kinh tế còn khó khăn.

1.2. Mức 2

a) Hằng năm nhà trường đều có kế hoạch tham mưu với cấp ủy đảng, chính quyền để tạo điều kiện cho nhà trường thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển phù hợp với tình hình thực tiễn.

b) Phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân để giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức lối sống, pháp luật, nghệ thuật, thể dục thể thao và các nội dung giáo dục khác cho học sinh; chăm sóc gia đình thương binh, liệt sĩ, gia đình có công với cách mạng, Bà mẹ Việt Nam anh hùng ở địa phương.

1.3. Mức 3

Trường được công nhận đơn vị văn hoá nhiều năm liền từ 2015-2018. Tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp có hiệu quả với các tổ chức, cá nhân xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương.

**2. Điểm mạnh:**

Nhà trường luôn chủ động phối hợp với địa phương và các tổ chức đoàn thể cá nhân ở địa phương nhằm huy động các nguồn lực để xây dựng cơ sở vật chất của nhà trường và tạo môi trường giáo dục lành mạnh, tăng thêm phương tiện, thiết bị dạy học; khen thưởng học sinh có thành tích xuất sắc trong học tập và hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh khuyết tật.

**3. Điểm yếu:**

Nguồn lực huy động trong phụ huynh còn rất thấp do kinh tế của đại đa số phụ huynh còn nghèo.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:**

Hằng năm, nhà trường tiếp tục chủ động tham mưu cho cấp ủy Đảng và chính quyền địa phương và kế hoạch phát triển của nhà trường để tranh thủ sự lãnh đạo, chỉ đạo và tạo điều kiện về nguồn lực giúp nhà trường ngày càng phát triển. Tiếp tục thực hiện tốt công tác xã hội hóa giáo dục để huy động các nguồn lực tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ dạy học.

**5. Tự đánh giá: Đạt mức 3**

**Kết luận về Tiêu chuẩn 4:**

***\* Điểm mạnh:***

Hằng năm, BĐD CMHS được kiện toàn vào đầu năm học, nhà trường đã tạo điều kiện thuận lợi cho BĐD CMHS thực hiện tốt các hoạt động. Ban đại diện CMHS của trường là những người nhiệt tình, có trách nhiệm. Ban đại diện đã làm việc theo đúng vai trò, chức trách, nhiệm vụ của mình; phối hợp chặt chẽ với nhà trường trong các hoạt động giáo dục học sinh cũng như các hoạt động khác của nhà trường.

Nhà trường đã chủ động tham mưu với cấp uỷ Đảng, chính quyền và phối hợp các Ban ngành, đoàn thể tạo ra được mối quan hệ gắn bó chặt chẽ với Hội PHHS và các đoàn thể chính quyền nhân dân địa phương trong hoạt động nâng cao chất lượng giáo dục học sinh. Chất lượng và hiệu quả phối hợp hoạt động tốt, góp phần xây dựng trường và môi trường giáo dục, không ngừng nâng cao chất lượng giáo dục. Sự tham gia, phối kết hợp chặt chẽ giữa nhà trường và CMHS đã giúp cho nhà trường đảm bảo hoạt động dạy và học.

***\* Điểm yếu:***

Sự phối hợp của nhà trường với một số CMHS trong việc giáo dục học sinh chưa kịp thời; một số ít phụ huynh học sinh chưa thực sự quan tâm đến con em, giao khoán cho giáo viên và nhà trường.

Do qua các năm học thường thay đổi nhân sự nên Ban đại diện cha mẹ học sinh hoạt động còn gặp nhiều khó khăn trong quá trình tổ chức các hoạt động.

Nhà trường chưa huy động được nhiều nguồn lực, chưa vận động sự ủng hộ của các doanh nghiệp đóng trên địa bàn để hỗ trợ cơ sở vật chất cho nhà trường.

***\* Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu:***

***\* Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu:***

**Tiêu chuẩn 5: Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục**

**Mở đầu:**

Nhà trường luôn giữ vững kỷ cương, nền nếp trong hoạt động dạy và học. Việc thực hiện chương trình và kế hoạch dạy học nghiêm túc. Chất lượng giáo dục toàn diện luôn luôn ổn định so với mặt bằng chung của huyện và tỉnh. Hồ sơ, sổ sách quản lý chất lượng được lưu trữ đầy đủ, đảm bảo an toàn. Hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp được nhà trường quan tâm, có kế hoạch, theo dõi, chỉ đạo đạt hiệu quả. Học sinh được học trong một môi trường thân thiện, xanh, sạch, đẹp, an toàn. Chính vì thế, kết quả học tập, rèn luyện, nâng cao kỹ năng sống cho học sinh trong trường luôn ổn định và hiệu quả giáo dục ngày càng được nâng cao.

***Tiêu chí 1: Kế hoạch giáo dục của nhà trường***

***Mức 1***

*a) Đảm bảo theo quy định của Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học, các quy định về chuyên môn của cơ quan quản lý giáo dục;*

*b) Đảm bảo mục tiêu giáo dục toàn diện thông qua các hoạt động giáo dục được xây dựng trong kế hoạch;*

*c) Được giải trình và được cơ quan có thẩm quyền xác nhận.*

***Mức 2***

*a) Đảm bảo tính cập nhật các quy định về chuyên môn của cơ quan quản lý giáo dục;*

*b) Được phổ biến, công khai để giáo viên, học sinh, cha mẹ học sinh, cộng đồng biết và phối hợp, giám sát nhà trường thực hiện kế hoạch.*

**1. Mô tả hiện trạng:**

1.1. Mức 1

a) Ngay từ đầu năm học nhà trường đã  xây dựng kế hoạch năm học, hoạt động đảm bảo theo chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học, các quy định về chuyên môn của cơ quan quản lý giáo dục, kế hoạch chỉ đạo chuyên môn từng năm học, học kỳ, tháng, tuần của nhà trường đảm bảo quy định, đúng chương trình. Xây dựng kế hoạch hoạt động sát với thực tế

b) Nhà trường dạy đủ các môn học theo quy định, đúng chương trình, kế hoạch đề ra, đảm bảo yêu cầu của chuẩn kiến thức, kĩ năng, lựa chọn nội dung, thời lượng, phương pháp, hình thức phù hợp với từng đối tượng học sinh, một số giáo viên áp dụng công nghệ thông tin vào bài giảng đáp ứng khả năng nhận thức và yêu cầu phát triển bền vững trong điều kiện thực tế của địa phương.

c) Kế hoạch giáo dục của nhà trường được thông qua chi bộ, giải trình thông qua Hội nghị CBGVNV đầu năm học có sự tham gia của lãnh đạo địa phương.

1.2. Mức 2

a) Kế hoạch giáo dục luôn bám sát mục tiêu của cấp học, đảm bảo tính cập nhật các quy định về chuyên môn của cơ quan quản lý giáo dục.

b) Được phổ biến, công khai để giáo viên, học sinh, cha mẹ học sinh, cộng đồng biết và phối hợp, giám sát nhà trường thực hiện kế hoạch thông qua các báo cáo tổng kết, họp phụ huynh toàn trường.

**2. Điểm mạnh:**

Nhà trường xây dựng kế hoạch hoạt động chuyên môn phù hợp với từng năm học, học kỳ, tháng, tuần đảm bảo quy định. Nhà trường đã giao quyền tự chủ cho giáo viên trong việc xây dựng kế hoạch giảng dạy và tổ chức dạy đủ các môn học, đúng chương trình, kế hoạch, đảm bảo yêu cầu của chuẩn kiến thức, kỹ năng, lựa chọn nội dung, thời lượng, phương pháp, hình thức phù hợp với từng đối tượng học sinh. Thực hiện tốt và có hiệu quả công tác bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, kèm cặp học sinh chưa hoàn thành.

**3. Điểm yếu:**

Thời lượng giành cho việc bồi dưỡng học sinh năng khiếu còn ít.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:**

Duy trì và thực hiện tốt các kế hoạch hoạt động chuyên môn của nhà trường. Tăng cường đầu tư cho chất lượng mũi nhọn, nâng số lượng và chất lượng học sinh đạt giải năng khiếu. Xây dựng kế hoạch cụ thể, phân công giáo viên có nhiều kinh nghiệm, năng lực chuyên môn tốt và bố trí thời gian hợp lý cho việc bồi dưỡng học sinh. Giáo viên cần tập trung vào việc dạy phân hóa đối tượng học sinh trong các tiết dạy. Tiến hành bồi dưỡng học sinh trong các tiết dạy buổi 2.

**5. Tự đánh giá: Đạt mức 2**

***Tiêu chí 2: Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học***

***Mức 1***

*a) Tổ chức dạy học đúng, đủ các môn học và các hoạt động giáo dục đảm bảo mục tiêu giáo dục;*

*b) Vận dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học, tổ chức hoạt động dạy học đảm bảo mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp đối tượng học sinh và điều kiện nhà trường;*

*c) Thực hiện đúng quy định về đánh giá học sinh tiểu học.*

***Mức 2***

*a) Thực hiện đúng chương trình, kế hoạch giáo dục; lựa chọn nội dung, thời lượng, phương pháp, hình thức dạy học phù hợp với từng đối tượng và đáp ứng yêu cầu, khả năng nhận thức của học sinh;*

*b) Phát hiện và bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, phụ đạo học sinh gặp khó khăn trong học tập, rèn luyện.*

***Mức 3***

*Hằng năm, rà soát, phân tích, đánh giá hiệu quả và tác động của các biện pháp, giải pháp tổ chức các hoạt động giáo dục nhằm nâng cao chất lượng dạy học của giáo viên, học sinh.*

**1. Mô tả hiện trạng:**

1.1. Mức 1

a) Ngay từ đầu năm học nhà trường đã xây dựng kế hoạch năm học, theo đúng vói quy định của Bộ giáo dục. Nhà trường thực hiện dạy đủ các môn học, đúng chương trình, kế hoạch đảm bảo yêu cầu về chuẩn kiến thức kỹ năng, lựa chọn nội dung, thời lượng, phương pháp, hình thức tổ chức dạy học phù hợp với từng đối tượng học sinh, đáp ứng khả năng nhận thức và yêu cầu phát triển bền vững trong điều kiện thực tế của địa phương [H28-5-01-02]; [H29-5-01-03].

b) Vận dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học, tổ chức hoạt động dạy học đảm bảo mục tiêu, nội dung, giáo dục, phù hợp đối tượng học sinh và điều kiện nhà trường. khuyến khích giáo viên tự làm đồ dùng dạy học.

c) Việc đánh giá chất lượng học sinh được nhà trường quán triệt một cách nghiêm túc theo theo đúng quy định về đánh giá tiểu học: Đánh giá học sinh theo Văn bản hợp nhất số 03/2016/VBHN-BGĐT, ngày 29 tháng 8 năm 2016 của Bộ GDĐT.

1.2. Mức 2

a) Nhà trường thực hiện đúng chương trình, kế hoạch giáo dục; lựa chọn nội dung, thời lượng, phương pháp, hình thức dạy học phù hợp với từng đối tượng và đáp ứng yêu cầu, khả năng nhận thức của học sinh.

b) Ngay từ đầu mỗi năm học, nhà trường đều có kế hoạch bồi dưỡng học sinh năng khiếu, kèm cập học sinh chưa hoàn thành, giúp đỡ những học sinh khó khăn trong học tập [H30-5-01-04]. Đồng thời chỉ đạo các tổ chuyên môn căn cứ vào tình hình học sinh của khối lớp mình phụ trách để từ đó có kế hoạch bồi dưỡng, giúp đỡ kịp thời. Nhờ vậy, hằng năm nhà trường đều có học sinh tham gia giao lưu văn hóa, thể dục thể thao và có đạt giải nhưng chưa nhiều[H30-5-01-05]; [H30-5-01-06]; [H7-1-04-01]. Tuy đã có nhiều đầu tư, cố gắng nhưng kết quả trong các kỳ giao lưu văn hóa, thể thao, ... do huyện tổ chức kết quả đạt chưa cao.

1.3. Mức 3

Hằng năm nhà trường đều có rà soát, phân tích, đánh giá hiệu quả và tác động của các biện pháp, giải pháp tổ chức các hoạt động giáo dục nhằm nâng cao chất lượng dạy học của giáo viên, học sinh.

**2. Điểm mạnh:**

Nhà trường thực hiện đầy đủ chương trình giáo dục, kế hoạch dạy học của Bộ GD&ĐT, có kế hoạch thực hiện nhiệm vụ từng năm học theo quy định, dạy đủ các môn học, đúng chương trình, kế hoạch, đảm bảo yêu cầu của chuẩn kiến thức kỹ năng của Bộ GD&ĐT ban hành. Công tác tổ chức bồi dưỡng học sinh năng khiếu, phụ đạo học sinh yếu được thực hiện thường xuyên và có hiệu quả.

**3. Điểm yếu:**

Tuy đã có nhiều đầu tư, cố gắng nhưng kết quả trong các kỳ giao lưu văn hóa, thể thao, ... do huyện tổ chức kết quả đạt chưa cao.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:**

Tiếp tục thực hiện nghiêm túc chương trình giáo dục, kế hoạch dạy học của Bộ Giáo dục và Đào tạo, các quy định về chuyên môn của nhà trường; nâng cao chất lượng, hiệu quả của việc tự học, tự bồi dưỡng trong cán bộ GV; tích cực sưu tầm tài liệu trên mạng Internet để học tập nhằm nâng cao trình độ, chuyên môn nghiệp vụ. Phát hiện, bồi dưỡng những học sinh có năng khiếu để tham gia sân chơi trí tuệ các cấp.

**5. Tự đánh giá: Đạt mức 1**

***Tiêu chí 3: Thực hiện các hoạt động giáo dục khác***

*a) Đảm bảo theo kế hoạch;*

*b) Nội dung và hình thức tổ chức các hoạt động phong phú, phù hợp điều kiện của nhà trường;*

*c) Đảm bảo cho tất cả học sinh được tham gia.*

***Mức 2***

*Được tổ chức có hiệu quả, tạo cơ hội cho học sinh tham gia tích cực, chủ động, sáng tạo.*

***Mức 3***

*Nội dung và hình thức tổ chức các hoạt động phân hóa theo nhu cầu, năng lực sở trường của học sinh.*

**1. Mô tả hiện trạng:**

1.1. Mức 1

a) Hằng năm, nhà trường có kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục theo chủ điểm từng tháng cụ thể, phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường, góp phần hỗ trợ và nâng cao chất lượng dạy học, giáo dục toàn diện [H30-5-02-01]. Vào những ngày lễ lớn trong năm, nhà trường tổ chức các hoạt động ngoại khóa như: trò chơi dân gian, Tìm hiểu kiến thức lịch sử,... để củng cố kiến thức đã học đồng thời giúp học sinh tham gia vào các hoạt động vui chơi, giải trí sau những giờ học căng thẳng [H21-2-05-03].

b) Căn cứ vào các kế hoạch đã xây dựng, nhà trường đã thường xuyên tổ chức các hoạt động giáo dục với các hình thức đa dạng, phong phú và phù hợp với điều kiện thực tiễn của trường, lứa tuổi đặc điểm tâm sinh lí và nhận thức của học sinh như: Hoạt động vui chơi, thể dục thể thao, giao lưu văn nghệ, các hoạt động bảo vệ môi trường, lao động vệ sinh trường lớp và thăm gia đình chính sách, ... theo đúng kế hoạch đã đề ra [H30-5-02-02]. Do kiện nên hoạt động dã ngoại, tham quan học tập chưa được tổ chức cho học sinh các khối lớp.

c) Các hoạt động giáo dục được phân công cụ thể cho từng giáo viên phụ trách và có sự phối hợp hiệu quả với các tổ chức, đoàn thể trong và ngoài nhà trường. 100% giáo viên, nhân viên, học sinh tham gia với tinh thần tự giác, tích cực và ý thức trách nhiệm cao [H1-1-01-09]; [H30-5-02-02].

1.2. Mức 2

Hằng năm, nhà trường đều có học sinh tham gia các hội thi, giao lưu văn hóa do phòng Giáo dục và Đào tạo tổ chức, có kế hoạch bồi dưỡng học sinh khối 4, 5 tham gia Ngày hội giao lưu Tiểu học, Vẽ tranh cổ động, Ngày hội giao lưu chữ đẹp của GV-HS,... tạo cơ hội cho học sinh tham gia tích cực, chủ động, sáng tạo [H21-2-05-03]; [H34-5-06-01]; [H34-5-06-02]; [H34-5-06-03]; [H30-5-01-06]. Tuy vậy, số lượng học sinh đạt kết quả cao ở các kỳ giao lưu văn hóa, các sân chơi do các cấp tổ chức còn thấp.

1.3. Mức 3

Các nội dung và hình thức tổ chức các hoạt động phân hóa theo nhu cầu, năng lực sở trường của học sinh.

**2. Điểm mạnh:**

Nhà trường tổ chức các hoạt động giáo dục khác phù hợp với tình hình thực tế của địa phương. Nội dung hoạt động hình thức tổ chức đa dạng, phong phú, phù hợp với lứa tuổi học sinh và mang tính giáo dục kỹ năng sống cao; huy động được đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh trong nhà trường tham gia hứng thú, tích cực và tự giác.

**3. Điểm yếu:**

Việc tổ chức hoạt động giáo dục khác ở điểm lẻ còn gặp nhiều khó khăn; nhà trường chưa tổ chức các hoạt động dã ngoại, tham quan học tập cho học sinh các khối lớp.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:**

Trường chỉ đạo Liên đội chủ động tổ chức cho học sinh tham gia các hoạt động giáo dục khác, ngoài lên lớp bằng các hình thức lôi cuốn, hấp dẫn.

Trong những năm học tới, nhà trường tích cực tham mưu với các cấp lãnh đạo, các tổ chức đoàn thể trong địa phương, phối hợp với Ban đại diện Cha mẹ học sinh, các tổ chức, cá nhân hỗ trợ kinh phí để tổ chức cho học sinh được tham quan, dã ngoại nhiều hơn và mở rộng đối tượng tham gia.

**5. Tự đánh giá: Đạt mức 1**

***Tiêu chí 4: Công tác phổ cập giáo dục tiểu học***

***Mức 1***

*a) Thực hiện nhiệm vụ phổ cập giáo dục theo phân công;*

*b) Trong địa bàn tuyển sinh của trường tỷ lệ trẻ em 6 tuổi vào lớp 1 đạt ít nhất 90%;*

*c) Quản lý hồ sơ, số liệu phổ cập giáo dục tiểu học đúng quy định.*

***Mức 2***

*Trong địa bàn tuyển sinh của trường tỷ lệ trẻ 6 tuổi vào lớp 1 đạt ít nhất 95%.*

***Mức 3***

*Trong địa bàn tuyển sinh của trường tỷ lệ trẻ 6 tuổi vào lớp 1 đạt ít nhất 98%.*

**1. Mô tả hiện trạng:**

1.1. Mức 1

a) Hằng năm, nhà trường tham mưu với địa phương xây dựng và thực hiện kế hoạch điều tra phổ cập, xây dựng kế hoạch hoạt động cụ thể, rõ ràng cho mỗi năm học. Nhà trường thường xuyên cập nhật và triển khai nghiêm túc các văn bản chỉ đạo của địa phương, của cấp trên có kế hoạch và thực hiện tốt mục tiêu phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi [H5.5.03…].

b) Đầu năm, nhà trường phối kết hợp với trường mầm non nắm được số lượng trẻ 6 tuổi, tuyên truyền, vận động phụ huynh cho trẻ  đi học đúng độ tuổi quy định. Trẻ vào lớp 1 phải có giấy chứng nhận đã qua lớp mẫu giáo 5 tuổi. Nhà trường tổ chức và thực hiện “Ngày toàn dân đưa trẻ đến trường”, nhiều năm liên tục nhà trường huy động 100% trẻ 6 tuổi vào lớp 1.

c) Việc quản lý hồ sơ theo dúng điều lệ trường Tiểu học. Thường xuyên cập nhật, nắm bắt kịp thời các thông tin của địa phương, của ngành. Hàng năm trường kết hợp với trường THCS tiến hành điều tra dân trí, trình độ học vấn ở các ấp, viết phiếu và làm biểu mẫu thống kê số liệu, vào sổ đăng bộ, sổ phổ cập.

1.2. Mức 2

Hằng năm, nhà trường tổ chức và thực hiện tốt "Ngày toàn dân đưa trẻ đến trường", phối hợp tốt với các ban, ngành địa phương huy động trẻ 6 tuổi vào lớp 1 đạt 100%, huy động trẻ trong địa bàn tuyển sinh của trường đạt trên 95% .

1.3. Mức 3

Hằng năm, nhà trường tổ chức và thực hiện tốt "Ngày toàn dân đưa trẻ đến trường", phối hợp tốt với các ban, ngành địa phương huy động trẻ 6 tuổi vào lớp 1 đạt 100%, huy động trẻ trong địa bàn tuyển sinh của trường đạt trên 98% .

**2. Điểm mạnh:**

Nhà trường phối hợp chặt chẽ với các tổ chức đoàn thể quan tâm tạo điều kiện để nhà trường hoàn thành tốt công tác Phổ cập giáo dục. Hàng năm đều huy động được 100% trẻ trong độ tuổi đến trường. Tổ chức và thực hiện tốt “Ngày toàn dân đưa trẻ đến trường”. Có các biện pháp để duy trì sĩ số, không có học sinh bỏ học giữa chừng.

**3. Điểm yếu:**

Dân số thường xuyên biến động (do chuyển đến, chuyển đi) nên việc điều tra, cập nhật số liệu khó chính xác và không ổn định.

Công tác lưu giữ các văn bản có liên quan đến phổ cập giáo dục chưa đầy đủ như: Các biên bản cuộc họp giữa nhà trường với địa phương để thực hiện phổ cập giáo dục tiểu học; kế hoạch thực hiện phổ cập giáo dục tiểu học của nhà trường.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:**

Nhà trường tiếp tục thực hiện tốt mục tiêu phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi, duy trì việc tổ chức “Ngày toàn dân đưa trẻ đến trường”. Làm tốt công tác tuyên truyền, huy động học sinh trong xã đi học đạt 100%.

**5. Tự đánh giá: Đạt mức 3**

***Tiêu chí 5: Kết quả giáo dục***

***Mức 1***

*a) Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học đạt ít nhất 70%;*

*b) Tỷ lệ học sinh 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt ít nhất 65%;*

*c) Tỷ lệ trẻ em đến 14 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt ít nhất 80%, đối với trường thuộc xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đạt ít nhất 70%.*

***Mức 2***

*a) Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học đạt ít nhất 85%;*

*b) Tỷ lệ trẻ em 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt ít nhất 80%, đối với trường thuộc xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đạt ít nhất 70%; các trẻ em 11 tuổi còn lại đều đang học các lớp tiểu học.*

***Mức 3***

*a) Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học đạt ít nhất 95%;*

*b) Tỷ lệ trẻ em 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt ít nhất 90%, đối với trường thuộc xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đạt ít nhất 80%; các trẻ em 11 tuổi còn lại đều đang học các lớp tiểu học.*

**1. Mô tả hiện trạng:**

1.1. Mức 1

a) Kết quả giáo dục hằng năm của nhà trường luôn ổn định, tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học đều đạt trên mức 95%.

b) Tỷ lệ học sinh 11 tuổi - lớp 5 hoàn thành chương trình Tiểu học hằng năm đạt tỷ lệ trên 96% [H31-5-04-02]; [H32-5-04-04]; [H8-1-05-03].

c) Tỷ lệ học sinh 14 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học hằng năm đạt tỷ lệ 100%.

1.2. Mức 2

a) Nội hàm này mô tả tại Chỉ báo a Mức 1

b) Nội hàm này mô tả tại Chỉ báo b Mức 1

1.3. Mức 3

a) Nội hàm này mô tả tại Chỉ báo a Mức 1

b) Nội hàm này mô tả tại Chỉ báo b Mức 1

**2. Điểm mạnh:**

Kết quả đánh giá, xếp loại giáo dục hằng năm của học sinh trong nhà trường luôn ổn định và từng bước được nâng cao. Tỷ lệ học sinh đi học đúng độ tuổi luôn đạt trên 95% và trẻ em 14 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt 100%.

**3. Điểm yếu:**

Học sinh thường xuyên chuyển đi, chuyển đến nên việc quản lý học sinh trong độ tuổi gặp khó khăn.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:**

Nhà trường tiếp tục đẩy mạnh việc đổi mới phương pháp dạy học, dạy học sát đối tượng, áp dụng các kĩ thuật dạy học mới. Tăng cường giúp đỡ học sinh chậm tiến, bồi dưỡng học sinh năng khiếu trong các tiết dạy nhằm duy trì vững chắc kết quả đã đạt được.

**5. Tự đánh giá: Đạt mức 3**

**Kết luận về Tiêu chuẩn 5:**

***\* Điểm mạnh:***

Nhà trường thực hiện đầy đủ chương trình giáo dục, kế hoạch dạy học của Bộ Giáo dục và Đào tạo, có kế hoạch thực hiện nhiệm vụ từng năm học cụ thể, khoa học, luôn coi trọng việc đánh giá kết quả rèn luyện của học sinh theo từng học kỳ, từng năm. Lấy kết quả học tập của học sinh để gắn với đánh giá xếp loại giáo viên. Chính vì vậy mà chất lượng giáo dục toàn diện được duy trì và từng bước đựơc nâng cao. Hàng năm tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học đạt trên 95%. Song song với các hoạt động giáo dục văn hóa nhà trường xây dụng kế hoạch hoạt động ngoài giờ lên lớp phù hợp điều kiện sát tình hình thực tế và tổ chức thực hiện luôn đạt kết quả cao; tổ chức các hoạt động chăm sóc và giáo dục thể chất, giáo dục đạo đức và công tác giáo dục kỹ năng sống cho học sinh được nhà trường quan tâm và tạo nhiều cơ hội cho học sinh tham gia rèn luyện.

***\* Điểm yếu:***

Kỹ năng vệ sinh cá nhân trong học sinh chưa cao. Học sinh còn chưa tự tin trong giao tiếp.

Dân số thường xuyên biến động (do chuyển đến, chuyển đi) nên việc điều tra, cập nhật số liệu khó chính xác và không ổn định.

Công tác lưu giữ các văn bản có liên quan đến phổ cập giáo dục chưa đầy đủ như: Các biên bản cuộc họp giữa nhà trường với địa phương để thực hiện phổ cập giáo dục tiểu học; kế hoạch thực hiện phổ cập giáo dục tiểu học của nhà trường.

***\* Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu:***

***\* Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu:***

**C. KẾT LUẬN CHUNG**

Trong những năm qua trường Tiểu học Hưng Thạnh 2 đã thực hiện nghiêm túc mục tiêu giáo dục của ngành và của địa phương đề ra. Tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh nhà trường đã có nhiều nỗ lực, đạt thành tích cao trong giảng dạy, học tập và rèn luyện, đáp ứng nhu cầu phát triển của xã hội.

Báo cáo Tự đánh giá là tổng hợp thành quả của cả quá trình lao động không ngừng của tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh cùng với sự ủng hộ của các ban, ngành, đoàn thể, CMHS trong những năm qua nhà trường đã đạt được nhiều thành tích đáng tự hào. Nhà trường luôn xác định việc bồi dưỡng và nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ, giáo viên, nhân viên là một nhiệm vụ hết sức quan trọng vì vậy mà chất lượng giáo dục toàn diện của nhà trường ngày càng được nâng cao, đặc biệt là số lượng học sinh giỏi các cấp ngày càng tăng.

Với sự nỗ lực và quyết tâm của Hội đồng tự đánh giá, nhà trường đã huy động lực các đoàn thể, tổ chức trong và ngoài nhà trường, đồng thời phối hợp với địa phương, phòng GD&ĐT huyện Tháp Mười cùng với các thành viên Hội đồng tự đánh giá đã tích cực làm việc theo kế hoạch kiểm định đã đề ra. Trong quá trình tự đánh giá theo 5 tiêu chuẩn theo Thông tư số 17/2018//TT - BGD&ĐT, tập thể sư phạm nhà trường luôn tự hào bởi những thành quả đạt được là cả một quá trình phấn đấu của tập thể sư phạm nhà trường. Kết quả giáo dục chính là những tiêu chuẩn phản ánh chính xác, khách quan chất lượng giáo dục của nhà trường. Bên cạnh những kết quả đã đạt được, nhà trường vẫn còn những tồn tại, hạn chế nhất định: Đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên hàng năm có sự biến động, một số giáo viên tuổi đời cao, năng lực chuyên môn còn hạn chế dẫn đến việc chỉ đạo thực hiện của Ban giám hiệu gặp nhiều khó khăn. Chính vì vậy, việc thực hiện công tác tự đánh giá là cơ sở để nhà trường nhìn lại những kết quả đã đạt được đồng thời rút ra được những bài học kinh nghiệm cần thiết trong quá trình thực hiện nhiệm vụ giáo dục của đơn vị mình trong thời gian tới.

- Số lượng và tỷ lệ phần trăm (%) các tiêu chí đạt và không đạt:

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
|  | **Không đạt** | | **Đạt** | |
| **Số lượng** | **Tỷ lệ %** | **Số lượng** | **Tỷ lệ %** |
| Mức 1 | 9 | 34,62 | 17 | 65,38 |
| Mức 2 | 16 | 61,54 | 10 | 38,45 |
| Mức 3 | 12 | 66,67 | 6 | 33,33 |

- Mức đánh giá của cơ sở giáo dục: **Không đạt**

Căn cứ vào điều 31 của quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục ban hành theo thông tư số 17/2018//TT - BGD&ĐT ngày 22/8/2018 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT, trường Tiểu học Hưng Thạnh 2 huyện Tháp Mười chưa đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục và chuẩn quốc gia.

Trên đây là toàn bộ báo cáo tự đánh giá chất lượng giáo dục của Trường Tiểu học Hưng Thạnh 2 về công tác kiểm định chất lượng giáo dục trường phổ thông. Trường Tiểu học Hưng Thạnh 2 kính mong được cơ quan chủ quản, cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương, các thành viên trong đoàn đánh giá ngoài góp ý kiến để công tác tự đánh giá chất lượng giáo dục của nhà trường ngày càng chất lượng và hoàn thiện hơn./.

|  |  |
| --- | --- |
|  | *Hưng Thạnh, ngày 31 tháng 05 năm 2019*  **HIỆU TRƯỞNG**  **Đặng Văn Tựa** |

**Phần III. CÁC PHỤ LỤC**

**PHỤ LỤC 1. DANH MỤC MÃ MINH CHỨNG**

| **TT** | **Mã minh chứng** | **Tên minh chứng** | **Số, ngày ban hành hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát** | **Nơi ban hành hoặc người thực hiện** | **Ghi chú** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 1 |  |  |  |  |  |
| 2 |  |  |  |  |  |
| 3 |  |  |  |  |  |
| 4 |  |  |  |  |  |
| 5 |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |

**PHỤ LỤC 2: THỐNG KÊ TỶ LỆ LÊN LỚP, LƯU BAN, BỎ HỌC**

***(05 năm)***

**I. TỶ LỆ LÊN LỚP, LƯU BAN, BỎ HỌC (TỶ LỆ %)**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Khối** | **Lên lớp** | | | | | **Lưu ban** | | | | | **Bỏ học** | | | | |
| **2014**  **-**  **2015** | **2015**  **-**  **2016** | **2016**  **-**  **2017** | **2017**  **-**  **2018** | **2018**  **-**  **2019** | **2014**  **-**  **2015** | **2015**  **-**  **2016** | **2016**  **-**  **2017** | **2017**  **-**  **2018** | **2018**  **-**  **2019** | **2014**  **-**  **2015** | **2015**  **-**  **2016** | **2016**  **-**  **2017** | **2017**  **-**  **2018** | **2018**  **-**  **2019** |
| 1 | 97,3 | 100 | 96,7 | 96,9 |  | 2,7 | 100 | 3,3 | 3,1 |  |  |  |  |  |  |
| 2 | 100 | 100 | 97,2 | 96,8 |  |  | 100 | 2,8 | 3,2 |  |  |  |  |  |  |
| 3 | 100 | 100 | 100 | 100 |  |  | 100 |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 4 | 100 | 100 | 87 | 96,8 |  |  | 100 | 13 | 3,2 |  |  |  |  |  |  |
| 5 | 100 | 100 | 96,8 | 100 |  |  | 100 | 3,2 |  |  |  |  |  |  |  |
| **Tỷ lệ chung** | **99,5** | 100 | **95,7** | **98** |  | **0,5** | 100 | **4,3** | **2** |  |  |  |  |  |  |